

Số: /QĐ-ĐHH

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Du lịch điện tử
trình độ đại học hệ chính quy của Trường Du lịch – Đại học Huế**

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính Phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư 10/2020/TT-BGDDT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục đào tạo Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐĐH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Đại học Huế về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế; và Nghị quyết số 50/NQ-HĐĐH ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Đại học Huế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-HĐĐH ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng Đại học Huế về việc thành lập Trường Du lịch thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 74/QĐ-ĐHH ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Trường Du lịch thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 264/QĐ-ĐHH ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Giám đốc Đại học Huế về việc ủy quyền cho Ông Trần Hữu Tuấn, Hiệu trưởng Trường Du lịch – Đại học Huế, được ký thừa ủy quyền và đóng dấu Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 1231/QĐ-ĐHH ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành chương trình đào tạo ngành Du lịch điện tử hệ chính quy trình độ đại học sau khi rà soát, cập nhật của Trường Du lịch – Đại học Huế;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường Du lịch – Đại học Huế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Du lịch điện tử trình độ đại học hệ chính quy của Trường Du lịch – Đại học Huế.

Điều 2. Quyết định này áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm học 2023 – 2024 trở về sau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đại học Huế, Hiệu trưởng Trường Du lịch – Đại học Huế, Phụ trách Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên, Trưởng khoa Khoa Quản lý sự kiện và Công nghệ truyền thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc ĐHH (để báo cáo);
- Lưu: VT, TDL, LTPU.

**TUQ. GIÁM ĐỐC
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG DU LỊCH**

Trần Hữu Tuấn

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH DU LỊCH ĐIỆN TỬ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHH ngày tháng năm 2024
của Giám đốc Đại học Huế)

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình (Tiếng Việt)	DU LỊCH ĐIỆN TỬ
Tên chương trình (Tiếng Anh)	E- TOURISM
Mã ngành	7810102
Trường cấp bằng	Đại học Huế
Tên gọi văn bằng	Cử nhân
Trình độ đào tạo	Đại học
Số tín chỉ yêu cầu	124/167 tín chỉ
Hình thức đào tạo	Đào tạo chính quy
Thời gian đào tạo	Từ 3 đến 4 năm
Đối tượng tuyển sinh và phương thức tuyển sinh	Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo
Thang điểm đánh giá	Sử dụng thang điểm theo Quy định trong Quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành (của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Đại học Huế)
Điều kiện tốt nghiệp	- Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập. - Tích lũy số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo. - Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên. - Đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. - Có chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tương đương theo quy định hiện hành của Đại học Huế. - Có chứng chỉ giáo dục Quốc phòng-An ninh và Giáo dục thể chất. - Đạt chuẩn đầu ra về Công nghệ thông tin.
Thời gian thiết kế hoặc điều chỉnh bản mô tả chương trình đào tạo	Tháng 10/2023

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có kiến thức chuyên sâu, chuyên nghiệp về lĩnh vực kinh doanh điện tử trong du lịch, có năng lực sáng tạo, nghiên cứu khoa học và ứng dụng thực tiễn, có đầy đủ phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe tốt, đáp ứng tốt yêu cầu công việc của các doanh nghiệp kinh doanh du lịch trong bối cảnh ứng dụng công nghệ thông tin truyền thông và hội nhập quốc tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.3.1. Về kiến thức

PO1. Trang bị cho người học các kiến thức về thế giới quan, lý luận chính trị, giáo dục thể chất và an ninh quốc phòng, pháp luật, tin học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội để góp phần giải quyết các vấn đề về thực tiễn và nghiệp vụ.

PO2. Cung cấp cho người học kiến thức tổng hợp về lịch sử, kinh tế, văn hóa, xã hội, tâm lý, marketing, phương pháp nghiên cứu, kiến thức về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong doanh nghiệp du lịch.

PO3. Giúp người học vận dụng các kiến thức chuyên ngành kinh doanh số và marketing số để thực hiện kinh doanh trong môi trường điện tử, sử dụng thành thạo các công cụ trực tuyến phục vụ hiệu quả các doanh nghiệp kinh doanh du lịch.

2.3.2. Về kỹ năng

PO4. Rèn luyện các kỹ năng tư duy hệ thống và khám phá kiến thức, năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả, phát triển các kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết những vấn đề thực tế trong ngành du lịch.

2.3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

PO5. Có thái độ cầu thị, cầu tiến, tự học tập, hoàn thiện bản thân, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp, thái độ làm việc và phục vụ khách hàng chuyên nghiệp, nghiêm túc.

3. Chuẩn đầu ra

3.1. Kiến thức

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra (PLO)	Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (PI)	Trình độ năng lực
3.1.1	Kiến thức chung trong toàn Đại học Huế		
PLO1	Áp dụng được các kiến thức về thế giới quan, lý luận chính trị, giáo dục thể chất và an ninh quốc phòng để nhận diện và diễn giải các vấn đề thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp.	PI1.1. Áp dụng được kiến thức về thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, kinh tế chính trị Mác – Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học, tư tưởng Hồ Chí Minh và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam vào cuộc sống và nghề nghiệp.	3
		PI1.2. Sử dụng các phương pháp rèn luyện để duy trì và nâng cao sức khỏe (có chứng chỉ/hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp).	3
		PI1.3. Áp dụng được các kiến thức quốc phòng – an ninh, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh).	3
3.1.2	Kiến thức chung Trường Du lịch		
PLO2	Áp dụng được các kiến thức cơ bản về pháp luật, khoa học xã	PI2.1. Áp dụng những kiến thức về tự nhiên, xã hội – nhân văn để	3

	hội, khoa học tự nhiên để góp phần giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống.	vận dụng trong lĩnh vực du lịch.	
		PI2.2. Giải thích và áp dụng tốt chính sách, pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực du lịch và kinh tế.	3
		PI2.3. Sử dụng được ngoại ngữ chuyên ngành trong lĩnh vực du lịch hoặc một ngoại ngữ khác.	3
3.1.3	Kiến thức chung cho nhóm ngành		
PLO3	Kết nối các kiến thức về văn hóa, du lịch, truyền thông, các kiến thức nền tảng về du lịch số để sử dụng có hiệu quả trong các doanh nghiệp du lịch.	PI3.1. Khám phá các kiến thức chung về văn hóa, du lịch, lịch sử, pháp luật, kinh tế, quản trị, marketing, phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh du lịch gắn với đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.	4
		PI3.2. Phân tích các kiến thức về du lịch số, giao dịch thương mại số, hệ sinh thái du lịch thông minh trong các doanh nghiệp du lịch.	4
		PI3.3. Kết nối các kiến thức về quản trị cơ sở dữ liệu, xây dựng website trong kinh doanh du lịch.	4
3.1.4	Kiến thức ngành		
PLO4	Phân tích và áp dụng các kiến thức phân tích thiết kế và quản lý hệ thống thông tin, các kiến thức về truyền thông số và thanh toán điện tử trong kinh doanh du lịch.	PI4.1. Khám phá các kiến thức phân tích thiết kế và quản lý hệ thống thông tin trong du lịch.	4
		PI4.2. Phân tích các kiến thức về truyền thông số và thanh toán điện tử trong kinh doanh du lịch.	4
3.1.5	Kiến thức bổ trợ		
PLO5	Khám phá các kiến thức tổng hợp về quản trị marketing, truyền thông trong doanh nghiệp du lịch, các kiến thức về kinh doanh du lịch trực tuyến, an ninh thương mại điện tử và thiết kế đồ họa trong doanh nghiệp du lịch.	PI5.1. Khám phá các kiến thức tổng hợp về quản trị marketing, truyền thông, hành vi khách hàng trong doanh nghiệp du lịch.	4
		PI5.2. Phân tích kiến thức về bán hàng, chiến lược kinh doanh, các kiến thức về đại lý kinh doanh lẻ hành trực tuyến, quản trị doanh nghiệp số, quản trị quan hệ khách hàng trực tuyến, an ninh thương mại điện tử và thiết kế đồ họa trong doanh nghiệp du lịch.	4
3.1.6	Kiến thức chuyên ngành		
PLO6		PI6.1. Phân tích phản biện kiến	5

	Phân tích phản biện các kiến thức về chuyên ngành Kinh doanh số và Marketing số.	thức về kinh doanh số, kênh phân phối điện tử, quản trị thương hiệu trực tuyến cho doanh nghiệp du lịch.	
		PI6.2. Phân tích phản biện kiến thức về Marketing số, marketing công cụ tìm kiếm, Quản trị hệ thống phân phối trong các doanh nghiệp du lịch.	5
3.1.7	Kiến thức thực tập và tốt nghiệp		
PLO7	Kiểm tra và đánh giá các kiến thức, kỹ năng của ngành và chuyên ngành trong phân tích, xử lý vấn đề và thực hiện chức năng nghề nghiệp một cách độc lập.	PI7.1. Kiểm tra các kiến thức và kỹ năng của ngành, chuyên ngành trong việc ứng dụng vào các hoạt động thực tập nghiệp vụ tại các doanh nghiệp du lịch.	5
		PI7.2. Kiểm tra và đánh giá các kiến thức của ngành và chuyên ngành trong tổng hợp, phân tích, xử lý các vấn đề của doanh nghiệp du lịch.	5

3.2. Kỹ năng

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra (PLO)	Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (PI)	Trình độ năng lực
3.2.1	Kỹ năng chung		
PLO8	Sử dụng tốt kỹ năng ngoại ngữ và tin học để nhận diện và giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp.	PI8.1. Sử dụng tốt ngoại ngữ trong các tình huống thông thường (đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 hoặc tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và theo quy định chung của Đại học Huế).	3
		PI8.2. Thực hiện công nghệ thông tin cơ bản (đạt trình độ công nghệ thông tin cơ bản theo chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc tương đương) trong lĩnh vực chuyên môn.	3
3.2.2	Kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề		
PLO9	Phát triển tư duy nhận thức, tích hợp các kỹ năng trong học tập để phát triển nghề nghiệp.	PI9.1. Tích hợp kỹ năng lập kế hoạch, quản lý thay đổi của các tổ chức và doanh nghiệp du lịch, khả năng phát hiện, phân tích, đánh giá và giải quyết vấn đề.	4

		PI9.2. Xây dựng năng lực tự định hướng, dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.	4
		PI9.3. Vận dụng linh hoạt kỹ năng nhận thức, quan sát, lắng nghe, viết lách, phản biện.	4
		PI9.4. Phát triển kỹ năng tự học, cập nhật và vận dụng sáng tạo kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp.	4
		PI9.5. Phát triển năng lực tư duy logic, phán đoán, so sánh vấn đề đa diện để nắm bắt và phát triển cơ hội nghề nghiệp.	4
		PI9.6. Phát triển tư duy đổi mới, sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới trong lĩnh vực du lịch.	5
3.2.3	Kỹ năng nghề nghiệp		
PLO10	Tích hợp các kỹ năng cá nhân để giải quyết các công việc liên quan đến học tập, phục vụ cho nghề nghiệp tương lai.	PI10.1. Tích hợp kỹ năng nhận diện, phân tích và phản biện vấn đề.	4
		PI10.2. Thiết lập kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm năng lực làm việc độc lập, tự chủ, năng động, làm việc nhóm, chịu được áp lực công việc. Điều chỉnh cảm xúc cá nhân, có thái độ phục vụ chuyên nghiệp, thích ứng tốt với môi trường làm việc đa dạng, đáp ứng nhu cầu thị hiếu của du khách.	4
		PI10.3. Phát triển các kỹ năng sử dụng thành thạo các công cụ phục vụ doanh nghiệp du lịch như các công cụ quản trị dữ liệu, thiết kế hệ thống thông tin, thiết kế đồ họa, thanh toán điện tử, thiết kế website.	5

3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra (PLO)	Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (PI)	Trình độ năng lực
3.3.1	Năng lực tự chủ và trách nhiệm với cá nhân, nghề nghiệp		
PLO11	Hình thành năng lực tự chủ và	PI11.1. Thể hiện phẩm chất đạo	4

	trách nhiệm với bản thân, nghề nghiệp, thể hiện thái độ cầu tiến, cầu tiến, phấn đấu không ngừng.	đức, trung thực, trách nhiệm nghĩa vụ của công dân, lập trường vững vàng, kiên định, làm chủ hành vi cá nhân, có lý tưởng sống.	
		PI11.2. Hình thành thái độ cầu tiến, tinh thần cầu tiến, không ngừng hoàn thiện bản thân, khả năng tự học tập, tự chủ thời gian, chủ động học tập, bồi dưỡng, cập nhật, tích lũy kiến thức, nâng cao trình độ, năng lực điều hành, quản lý, giải quyết vấn đề và năng lực chuyên môn, nắm bắt cơ hội, định hướng và phát triển nghề nghiệp.	4
		PI11.3. Thực hiện hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, có trách nhiệm với khách hàng, tổ chức và doanh nghiệp, nhiệt huyết, đam mê với nghề.	5
3.3.2	Năng lực tự chủ và trách nhiệm với cộng đồng, xã hội		
PLO12	Thể hiện năng lực tự chủ và trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng địa phương.	PI12.1. Giữ gìn các giá trị truyền thống văn hoá bản địa thông lệ quốc tế, tuân theo Hiến pháp, pháp luật.	5
		PI12.2. Thể hiện trách nhiệm công dân toàn cầu đối với môi trường, văn hoá, xã hội, con người và ngành du lịch.	5

3.4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Du lịch điện tử có năng lực chuyên môn và năng lực công tác tốt, có thể đảm nhiệm các vị trí khác nhau liên quan đến hoạt động phục vụ, kinh doanh, quản lý trong các doanh nghiệp du lịch, cơ sở kinh doanh du lịch, dịch vụ, các công ty sự kiện...

- Đối với chuyên ngành Kinh doanh số

+ Công tác tại các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, du lịch; các viện nghiên cứu, các cơ sở đào tạo, các đơn vị kinh doanh du lịch trong và ngoài nước.

+ Vị trí việc làm: Chuyên viên vận hành thương mại điện tử (quản lý hệ thống TMĐT; kinh doanh online,...); Nhân viên Digital Marketing; Chuyên viên quản trị, xây dựng các hệ thống giao dịch thương mại, kinh doanh trực tuyến tại các công ty, doanh nghiệp; Tư vấn viên cho các công ty tư vấn, đề xuất giải pháp, xây dựng và bảo trì các dự án công nghệ thông tin liên quan đến lĩnh vực thương mại điện tử hoặc quản trị doanh nghiệp điện tử; Cán bộ nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ thông tin ở các viện, trung tâm, cơ quan nghiên cứu của các Bộ, Ngành; Giảng viên các trường Đại học, Cao đẳng.

- Đối với chuyên ngành Marketing số

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Marketing số có thể tìm kiếm cơ hội việc làm ở rất nhiều lĩnh vực và vị trí khác nhau. Các vị trí có thể kể đến như quản lý, tiếp thị hoặc

quan hệ công chúng, copywriter, marketing online, trợ lý truyền thông, quản lý thương hiệu, quan hệ khách hàng, kế toán, phân tích kinh doanh, luật thương mại, quản lý sự kiện, khởi nghiệp, tài chính, nhân sự và kinh doanh quốc tế.

3.5. Khả năng học tập nâng cao trình độ

Sinh viên tốt nghiệp có thể học lên các cấp tiếp theo về lĩnh vực du lịch và công nghệ. Đồng thời có khả năng tự học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.

4. Nội dung chương trình đào tạo

4.1. Cấu trúc chương trình

Khối lượng kiến thức toàn khóa: 124/167 tín chỉ (TC)

(Không tính Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh)

+ Kiến thức giáo dục đại cương: 39/46 TC

+ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 69/105 TC

- Kiến thức cơ sở khối ngành: 21/28 TC

- Kiến thức cơ sở ngành: 15 TC

- Kiến thức ngành: 24/53 TC

- Kiến thức chuyên ngành: 9 TC

+ Khối kiến thức thực tập: 9 TC

+ Kiến thức Khóa luận tốt nghiệp (hoặc học phần thay thế khóa luận): 7 TC

+ Giáo dục thể chất: Chương trình đào tạo các học phần về Giáo dục thể chất được tổ chức theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo dành cho hệ đại học.

+ Giáo dục Quốc phòng – An ninh: Chương trình đào tạo các học phần Giáo dục quốc phòng – An ninh được tổ chức theo “Quy định Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục Quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học” của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với hệ đại học.

4.2. Nội dung chương trình đào tạo

1.2. Nội dung chương trình đào tạo						
STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số TC doanh nghiệp đào tạo	Số giờ quy đổi doanh nghiệp đào tạo	Số TC trường đào tạo
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		39/46			
I	Lý luận chính trị		11			
Bắt buộc			11			
1	DCU1043	Triết học Mác - Lênin	3	0	0	3
2	DCU1022	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	0	0	2
3	DCU1012	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	0	0	2
4	DCU1052	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	0	0	2
5	DCU1032	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	0	0	2

II	Khoa học tự nhiên		6			
Bắt buộc			6			
6	ICT2072	Mạng máy tính và internet	3	0	0	3
7	ICT2563	Tin học ứng dụng	3	0	0	3
III	Khoa học xã hội – nhân văn		6/10			
Bắt buộc			2			
8	DLH1362	Pháp luật đại cương	2	0	0	2
Tự chọn			4/8			
9	DLH1283	Luật kinh tế	(2)	0	0	(2)
10	DLH1582	Xã hội học đại cương	(2)	0	0	(2)
11	QLH1132	Khoa học môi trường	(2)	0	0	(2)
12	QLH1332	Tâm lý học đại cương	(2)	0	0	(2)
IV	Ngoại ngữ		16/19			
Bắt buộc			13			
13	DCU1103	Ngoại ngữ cơ bản 1	3	0	0	3
14	DCU1112	Ngoại ngữ cơ bản 2	2	0	0	2
15	DCU1122	Ngoại ngữ cơ bản 3	2	0	0	2
16	ICT2173	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	3	0	0	3
17	ICT2183	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	3	0	0	3
Tự chọn			3/6			
18	ICT2493	Ngoại ngữ nâng cao	(3)	0	0	(3)
19	DHD1143	Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp cơ bản, Tiếng Trung cơ bản, Tiếng Nhật cơ bản, Tiếng Hàn cơ bản)	(3)	0	0	(3)
V	GDTC1015	Giáo dục thể chất				
VI	GDQP1017	Giáo dục quốc phòng				
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		69/105			
VII	Kiến thức cơ sở của khối ngành		21/28			
Bắt buộc			15			
20	DLH2033	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	0	0	3

21	DLH1603	Kinh tế học ứng dụng	3	0	0	3
22	EMM3193	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	3	0	0	3
23	DLH2503	Tổng quan du lịch	3	0	0	3
24	EMM3113	Marketing du lịch	3	0	0	3
25	EMM3263	Quản trị học	3	0	0	3
Tự chọn			3/10			
26	QKN3172	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	(3)	0	0	(3)
27	QLH4183	Lịch sử Việt Nam	(3)	0	0	(3)
28	ICT4242	Pháp luật về thương mại điện tử	(2)	0	0	(2)
29	EMM3582	Kỹ năng tư duy sáng tạo và phản biện	(2)	0	0	(2)
VIII	Kiến thức cơ sở của ngành		15			
Bắt buộc			15			
30	ICT3433	Du lịch số	3	0	0	3
31	ICT3453	Hệ sinh thái du lịch thông minh	3	0	0	3
32	ICT3443	Giao dịch thương mại số	3	0	0	3
33	ICT4503	Quản trị cơ sở dữ liệu du lịch	3	0	0	3
34	ICT4373	Xây dựng website thương mại điện tử	3	0	0	3
IX	Kiến thức ngành		24/53			
Bắt buộc			12			
35	ICT4253	Quản lý hệ thống thông tin du lịch	3	0	0	3
36	ICT4233	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin du lịch	3	0	0	3
37	ICT4303	Thanh toán điện tử	3	0	0	3

38	ICT3573	Truyền thông số	3	0	0	3
Tự chọn			12/41			
Nhóm kiến thức: Công nghệ, kinh tế và du lịch						
39	QLH3453	Đại lý lữ hành trực tuyến	(3)	0	0	(3)
40	ICT4513	Quản trị doanh nghiệp số	(3)	0	0	(3)
41	ICT4413	An ninh thương mại điện tử	(3)	0	0	(3)
42	ICT4283	Quản trị quan hệ khách hàng trực tuyến	(3)	0	0	(3)
43	EMM3662	Thiết kế đồ họa trong du lịch	(2)	0	0	(2)
44	QKN3473	Chiến lược kinh doanh trong du lịch	(3)	0	0	(3)
45	EMM3403	Quản trị bán hàng	(3)	0	0	(3)
Nhóm kiến thức: Truyền thông và Marketing du lịch						
46	EMM4453	Quan hệ báo giới	(3)	0	0	(3)
47	ICT4553	Sáng tạo nội dung truyền thông số	(3)	0	0	(3)
48	ICT4523	Quản trị quan hệ công chúng	(3)	0	0	(3)
49	EMM3283	Quản trị marketing du lịch	(3)	0	0	(3)
50	EMM3693	Truyền thông mạng xã hội trong du lịch	(3)	0	0	(3)
51	EMM3613	Quản lý khủng hoảng truyền thông	(3)	0	0	(3)
52	EMM3573	Hành vi khách hàng du lịch	(3)	0	0	(3)
X	Kiến thức chuyên ngành		9			
Chuyên ngành Kinh doanh số						
Bắt buộc			9			
53	ICT3543	Quản trị thương hiệu trực tuyến	3	0	0	3

54	ICT4093	Kênh phân phối điện tử trong du lịch	3	0	0	3
55	ICT3463	Kinh doanh số trong du lịch	3	0	0	3
Chuyên ngành Marketing số						
<i>Bắt buộc</i>			9			
56	ICT3483	Marketing số trong du lịch	3	0	0	3
57	ICT4273	Quản trị hệ thống phân phối trực tuyến	3	0	0	3
58	ICT3473	Marketing công cụ tìm kiếm	3	0	0	3
C	THỰC TẬP		9			
XI	Các đợt thực tập		9			
59	DHD4173	Thực tập nghiệp vụ 1	3	3	135	0
60	DHD4183	Thực tập nghiệp vụ 2	3	3	135	0
61	DHD4193	Thực tập quản lý	3	3	135	0
D	KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP		7			
XII	Làm khóa luận		7			
62	DHD5157	Khóa luận tốt nghiệp	7	0	0	7
XIII	Học phần thay thế khoá luận		7	0	0	(7)
63	DHD5165	Chuyên đề tốt nghiệp	5	0	0	(5)
64	ICT5422	Chuyên đề Khách hàng số trong du lịch	2	0	0	(2)
Số tín chỉ sinh viên cần tích lũy			124/167	9/167		115/167

4.3. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

Thời gian	Nội dung	Số tín chỉ hoàn thành
Học kỳ 1	Học phần bắt buộc - Triết học Mác – Lênin (3 tín chỉ) - Cơ sở văn hóa Việt Nam (3 tín chỉ) - Tổng quan Du lịch (3 tín chỉ)	17 tín chỉ

	- Tin học ứng dụng (3 tín chỉ) - Pháp luật đại cương (2 tín chỉ) - Ngoại ngữ cơ bản 1 (3 tín chỉ)	
Học kỳ 2	Học phần bắt buộc: 13 tín chỉ - Kinh tế chính trị Mác – Lênin (2 tín chỉ) - Mạng máy tính và Internet (3 tín chỉ) - Kinh tế học ứng dụng (3 tín chỉ) - Ngoại ngữ cơ bản 2 (2 tín chỉ) - Thực tập nghiệp vụ 1 (3 tín chỉ) Học phần tự chọn: 3/10 tín chỉ - Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp (3 tín chỉ) - Lịch sử Việt Nam (3 tín chỉ) - Pháp luật về thương mại điện tử (2 tín chỉ) - Kỹ năng tư duy sáng tạo và phản biện (2 tín chỉ)	16/23 tín chỉ
Học kỳ 3	Học phần bắt buộc: 13 tín chỉ - Chủ nghĩa xã hội khoa học (2 tín chỉ) - Marketing du lịch (3 tín chỉ) - Quản trị học (3 tín chỉ) - Du lịch số (3 tín chỉ) - Ngoại ngữ cơ bản 3 (2 tín chỉ) Học phần tự chọn : 4/8 tín chỉ - Luật kinh tế (2 tín chỉ) - Xã hội học đại cương (2 tín chỉ) - Khoa học môi trường (2 tín chỉ) - Tâm lý học đại cương (2 tín chỉ)	17/21 tín chỉ
Học kỳ 4	Học phần bắt buộc: 17 tín chỉ - Giao dịch thương mại số (3 tín chỉ) - Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 tín chỉ) - Ngoại ngữ chuyên ngành 1 (3 tín chỉ) - Hệ sinh thái du lịch thông minh (3 tín chỉ) - Truyền thông số (3 tín chỉ) - Thực tập nghiệp vụ 2 (3 tín chỉ)	17 tín chỉ

Học kỳ 5	Học phần bắt buộc: 11 tín chỉ - Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2 tín chỉ) - Xây dựng website thương mại điện tử (3 tín chỉ) - Ngoại ngữ chuyên ngành 2 (3 tín chỉ) Chọn 1 trong 2 chuyên ngành: 3 tín chỉ <i>Chuyên ngành Kinh doanh số:</i> - Kênh phân phối điện tử trong du lịch (3 tín chỉ) <i>Chuyên ngành Marketing số</i> - Quản trị hệ thống phân phối trực tuyến (3 tín chỉ) Học phần tự chọn : 6/21 tín chỉ Nhóm kiến thức: Truyền thông và Marketing du lịch - Quan hệ báo giới (3 tín chỉ) - Sáng tạo nội dung truyền thông số (3 tín chỉ) - Quản trị quan hệ công chúng (3 tín chỉ) - Quản trị marketing du lịch (3 tín chỉ) - Truyền thông mạng xã hội trong du lịch (3 tín chỉ) - Quản lý khủng hoảng truyền thông (3 tín chỉ) - Hành vi khách hàng du lịch (3 tín chỉ)	17/ 32 tín chỉ
Học kỳ 6	Học phần bắt buộc: 15 tín chỉ - Quản lý hệ thống thông tin du lịch (3 tín chỉ) - Quản trị cơ sở dữ liệu du lịch (3 tín chỉ) - Thanh toán điện tử (3 tín chỉ) - Thực tập quản lý (3 tín chỉ) Chọn 1 trong 2 chuyên ngành <i>Chuyên ngành Kinh doanh số:</i> - Kinh doanh số trong du lịch (3 tín chỉ) <i>Chuyên ngành Marketing số</i> - Marketing số trong du lịch (3 tín chỉ) Học phần tự chọn: 3/6 tín chỉ - Ngoại ngữ 2 (3 tín chỉ) - Ngoại ngữ nâng cao (3 tín chỉ)	18/21 tín chỉ
Học kỳ 7	Học phần bắt buộc: 9 tín chỉ	15/29 tín chỉ

	- Phương pháp nghiên cứu trong du lịch (3 tín chỉ) - Phân tích thiết kế hệ thống thông tin du lịch (3 tín chỉ) Chọn 1 trong 2 chuyên ngành <i>Chuyên ngành Kinh doanh số:</i> - Quản trị thương hiệu trực tuyến (Online Branding) (3 tín chỉ) <i>Chuyên ngành Marketing số</i> - Marketing công cụ tìm kiếm (SEM) (3 tín chỉ) Học phần tự chọn : 6/20 tín chỉ Nhóm kiến thức: Công nghệ, kinh tế và du lịch - Đại lý lữ hành trực tuyến (3 tín chỉ) - Quản trị doanh nghiệp số (3 tín chỉ) - An ninh thương mại điện tử (3 tín chỉ) - Quản trị quan hệ khách hàng trực tuyến (3 tín chỉ) - Thiết kế đồ họa trong du lịch (2 tín chỉ) - Chiến lược kinh doanh trong du lịch (3 tín chỉ) - Quản trị bán hàng (3 tín chỉ)	
Học kỳ 8	- Khóa luận tốt nghiệp (7 tín chỉ) Học phần thay thế khoá luận - Chuyên đề tốt nghiệp (5 tín chỉ) - Chuyên đề về khách hàng số trong du lịch (2 tín chỉ)	7 tín chỉ

4.4. Ma trận quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Bảng 1. Ma trận mối quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra

Mối quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra	Kiến thức							Kỹ năng			Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
	Kiến thức chung trong toàn Đại học Huế	Kiến thức chung Trường Du lịch	Kiến thức chung nhóm ngành	Kiến thức ngành	Kiến thức bổ trợ	Kiến thức chuyên ngành	Kiến thức thực tập và tốt nghiệp	Kỹ năng chung	Kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề	Kỹ năng nghề nghiệp	Năng lực tự chủ và trách nhiệm với cá nhân, nghề nghiệp	Năng lực tự chủ và trách nhiệm với cộng đồng, xã hội
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
A. Kiến thức giáo dục đại cương												
I. Lý luận chính trị												
1. Triết học Mác - Lênin	I								R		I	R
2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin	I								R		I	R
3. Chủ nghĩa xã hội khoa học	I								R		I	
4. Tư tưởng Hồ	R								I		I	

Chí Minh												
5. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	M								R		I	R
II. Khoa học tự nhiên												
6. Mạng máy tính và Internet		R,P	R						M	M	M	
7. Tin học ứng dụng		I,P						I,P	M,P	R	R	
III. Khoa học xã hội – nhân văn												
8. Pháp luật đại cương		I							R	R	M	M
9. Luật kinh tế		I							R			M
10. Xã hội học đại cương		I							R	I	R	
11. Khoa học môi trường		R							R	I	M	
12. Tâm lý học đại cương		R							R	R	R	
IV. Ngoại ngữ												
13. Ngoại ngữ cơ bản 1								I,P	R,P		M	

[illegible]

VI. Giáo dục thể chất	R,P											
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp												
VII. Kiến thức cơ sở của khối ngành												
20. Cơ sở văn hóa Việt Nam			I						M	M	M	M
21. Kinh tế học ứng dụng			R,P						R	R	R	
22. Phương pháp nghiên cứu trong du lịch			M,D						M,D	M,P	R	
23. Tổng quan du lịch			I			I			M	R	M	I
24. Marketing du lịch			M,P			R			R,P	R,P	M	R
25. Quản trị học			R			R			I	R	R,P	
26. Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp			R,P						M	M,P	R	
27. Lịch sử Việt Nam			R						M	R	R	R
28. Pháp luật về			R						R	R	R	R

thương mại điện tử												
29. Kỹ năng tư duy sáng tạo và phản biện			R,D						M,P	M,P	M,P	
VIII. Kiến thức cơ sở ngành												
30. Du lịch số			R,D						R,P	M	M	
31. Hệ sinh thái du lịch thông minh			R						M,P		M	
32. Giao dịch thương mại số			R,P						R	R,P	R	
33. Quản trị cơ sở dữ liệu du lịch			M,P						M	M,P	R	
34. Xây dựng website thương mại điện tử			M,D						R,P	M,P	R	
IX. Kiến thức ngành												
35. Quản lý hệ thống thông tin du lịch				R,P					M,D	M,D	M,P	
36. Phân tích thiết kế hệ thống thông				M,D					M,D	M,P	M	

tin du lịch												
37. Thanh toán điện tử				R,D					M,D	M	M	
38. Truyền thông số				I,D					M,D	R	R	
Kiến thức bổ trợ												
Nhóm kiến thức: Công nghệ, kinh tế và du lịch												
39. Đại lý lữ hành trực tuyến					M,D				M,P	R	R	
40. Quản trị doanh nghiệp số			I		M,P				M,P	R	R	
41. An ninh thương mại điện tử					M				R	M	R	R
42. Quản trị quan hệ khách hàng trực tuyến					M,P				M,P	R	R	
43. Thiết kế đồ họa trong du lịch					M,P				R	R,P	R	
44. Chiến lược kinh doanh trong du lịch			I		M,P				M,P		R	R

45. Quản trị bán hàng			I,P		M,P				R	R	M	R
Nhóm kiến thức: Truyền thông và Marketing du lịch												
46. Quan hệ báo giới				R	R,P				R,P	M	M	R
47. Sáng tạo nội dung truyền thông số				R	R,P				M,P	M	M	
48. Quản trị quan hệ công chúng					R,P				M,P	M,P	R	
49. Quản trị marketing du lịch					R,P				R,P	R	R	R
50. Truyền thông mạng xã hội trong du lịch			R		R,P				R	M	R	
51. Quản lý khủng hoảng truyền thông				R,P	R,P				M.P	R,P	M	I
52. Hành vi khách hàng du lịch			R		R,P				R,P	R	R	R
X. Kiến thức chuyên ngành												
Chuyên ngành Kinh doanh số												

53. Quản trị thương hiệu trực tuyến			R,D			M,A			M,D	M	M	
54. Kênh phân phối điện tử trong du lịch			R,P			R,A			M,D	M,P	M	
55. Kinh doanh số trong du lịch			R,D	R	R,P	M,A			M,D	M	R	R
Chuyên ngành Marketing số												
56. Marketing số trong du lịch			R,D		R	M,A			M,P	M,D	M	
57. Quản trị hệ thống phân phối trực tuyến			R,P			R,A			M,P	R	M	
58. Marketing công cụ tìm kiếm			M,D			M,A			M,D		M	
C. Thực tập												
59. Thực tập nghiệp vụ 1			R	R			I,D		M,D	M,P	M,P	M
60. Thực tập nghiệp vụ 2			R,P	M,D		M,P	R,A		M,D	M,P	M,P	M
61. Thực tập quản lý			M,P	M,P		M,P	M,A		M,D	M	M	M

D. Khóa luận tốt nghiệp												
XII. Làm khóa luận												
62. Khóa luận tốt nghiệp			R,D	M,P	R	M,A	M,A		M,D	M	M,A	R
XIII. Học phần thay thế khóa luận												
63. Chuyên đề tốt nghiệp			R,D			M,A	M,A		M,D	M	M,P	R
64. Chuyên đề Khách hàng số trong du lịch					I,D	R	M,D		M,D	M,P	M	

****Ghi chú:***

Mức độ đóng góp của từng CLO đối với việc đạt được PLO xác định theo các cấp độ sau:

- **Mức I** (Introduced): Học phần có hỗ trợ đạt được PLO ở mức giới thiệu/bắt đầu.
 - **Mức R** (Reinforced): Học phần hỗ trợ đạt PLO ở mức cao hơn mức ban đầu, SV có cơ hội học tập nhiều kiến thức, thực hành, thực tập, thí nghiệm...
 - **Mức M** (Mastery): Học phần hỗ trợ mạnh mẽ SV thuần thục, thành thạo đạt PLO.
- Ngoài ra, về bản chất còn có thêm các hình thức đánh giá theo các yếu tố:
- **A** (Assessed): Học phần cốt lõi, chuyên sâu hỗ trợ tối đa việc đạt PLO
 - **P** (Practise): Học phần hỗ trợ tốt hoạt động thực hành để đạt PLO.
 - **D** (Development): Học phần hỗ trợ tốt cho sự phát triển, mở rộng, nâng cao để đạt PLO.

4.5. Mô tả vắn tắt các học phần

Học phần 1

Tên học phần: *Triết học Mác – Lênin*

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: DCU1043

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Triết học Mác – Lênin trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản gồm các nguyên lý Triết học Mác - Lênin, giúp người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam.

Giúp cho sinh viên xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn học Triết học Mác - Lênin, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác; góp phần rèn luyện năng lực tư duy và năng lực thực tiễn cho sinh viên. Đồng thời, góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo; giúp cho sinh viên xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.

Học phần 2

Tên học phần: *Kinh tế chính trị Mác - Lênin*

Số tín chỉ: 02

Mã học phần: DCU1022

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm các Nguyên lý kinh tế - chính trị Mác – Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Giúp cho người học xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác, góp phần rèn luyện năng lực tư duy và thực tiễn cho người học. Đồng thời, góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo, giúp người học xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.

Học phần 3

Tên học phần: *Chủ nghĩa xã hội khoa học*

Số tín chỉ: 02

Mã học phần: DCU1012

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm Chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác – Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Giúp cho người học xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác, góp phần rèn luyện năng lực tư duy và thực tiễn cho người học. Đồng thời, hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo, giúp người học xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.

Học phần 4

Tên học phần: *Tư tưởng Hồ Chí Minh*

- **Số tín chỉ:** 02

- **Mã học phần:** DCU1052

- **Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, biết và hiểu được các kiến thức cơ bản và có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa của Hồ Chí Minh; cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong đường lối của Đảng và Nhà nước. Giúp cho sinh viên vận dụng xây dựng nền tảng đạo đức con người mới; chủ động tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội theo đường lối của Đảng và Nhà nước... Đồng thời, có năng lực làm việc độc lập và theo nhóm; có lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm công dân; vận dụng được tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh vào cuộc sống và nghề nghiệp.

Học phần 5

Tên học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Mã học phần: DCU1032

Số TC: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm giúp cho sinh viên trang bị cho sinh viên cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng. Giúp cho sinh viên xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên, từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.

Học phần 6

Tên học phần: Mạng máy tính và Internet

Số tín chỉ: 3

Mã học phần: ICT3153

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Mạng máy tính và Internet nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về mạng truyền thông, mạng Internet; các chuẩn mạng và kiến trúc phân tầng của mạng; chi tiết về nguyên lý hoạt động và chức năng của mỗi tầng theo chuẩn mạng quốc tế ISO; các giao thức truyền thông phổ biến như TCP/IP; các loại mạng truyền thông: LAN, WAN, MAN... và các ứng dụng trên môi trường mạng. Ngoài ra, học phần giúp sinh viên thành thạo các kỹ năng về giao tiếp, kỹ năng làm việc với mạng internet, hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 7

Tên học phần: Tin học ứng dụng

Mã học phần: ICT2563

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tin học ứng dụng cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản và toàn diện về kỹ năng soạn thảo văn bản sử dụng phần mềm Microsoft Word, thao tác với bảng tính sử dụng phần mềm Microsoft Excel và sử dụng phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint. Sau khi hoàn thành học phần này sinh viên sẽ có đủ những kiến thức cần thiết để theo học những học phần tiếp theo cũng như khả năng sử dụng các phần mềm tin học văn phòng để giải quyết những công việc có tính chất văn phòng, hoạt động nghiệp vụ, khả năng tham gia phát triển, khai thác và sử dụng các hệ thống thông tin nghiệp vụ liên quan trong nghề nghiệp tương lai. Đồng thời, sinh viên hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm với nghề nghiệp, giải quyết được các vấn đề trong doanh nghiệp du lịch.

Học phần 8

Tên học phần: *Pháp luật đại cương*

Mã học phần: DLH1362

Số TC: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần được Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định là môn học cơ bản, quan trọng và cần thiết trang bị cho người học ở bậc Đại học. Học phần giúp sinh viên biết và hiểu được những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật; kiến thức cơ bản của một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở đó giúp sinh viên có thái độ đúng đắn, ứng xử và chấp hành tốt các chính sách của Nhà nước cũng như các quy định pháp luật, đảm bảo kỷ cương xã hội.

Vai trò của học phần đại cương nhà nước và pháp luật thể hiện trước hết ở khả năng khái quát hóa, tìm kiếm, giới thiệu những kiến thức có tính cốt lõi và có tính hệ thống cao. Ý nghĩa của học phần Đại cương nhà nước và pháp luật được xác định trên 2 mặt lý luận và thực tiễn.

- Về lý luận: với hàm lượng thông tin có tính khái quát cao, chắt lọc từ những kiến thức đại cương về nhà nước và pháp luật, pháp luật chuyên ngành, giúp cho việc nắm bắt các vấn đề pháp luật một cách thuận lợi, những thông tin, kiến thức của nó bảo đảm tính xúc tích, cô đọng, dễ nhớ.

- Về thực tiễn: học phần pháp luật đại cương có đối tượng phục vụ chủ yếu là những người học không chuyên về luật. Hiểu biết về nhà nước và pháp luật sẽ là hành trang hữu ích cho sinh viên bên cạnh những hiểu biết, những kiến thức khác mà một con người hiện đại – chủ thể của các hoạt động kinh tế, xã hội, chính trị v.v... cần có trong thời đại ngày nay.

Học phần 9

Tên học phần: *Luật kinh tế*

Mã học phần: DLH3292

Số TC: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung môn học bao gồm 6 chương. Môn Luật kinh tế (Luật Kinh doanh) là môn học tự chọn đối với sinh viên các ngành của Trường Du lịch – Đại học Huế. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật kinh doanh trong nền kinh tế thị trường, học phần giúp cho sinh viên có kiến thức cơ bản trong đối với các quy định cơ bản của Nhà nước về kinh tế, có thể phối hợp kiến thức của với các môn học khác. Sự hiểu biết những quy định pháp luật về kinh tế giúp cho sinh viên khi hoạt động kinh doanh tránh những hành vi vi phạm pháp luật, đồng thời còn có thể giúp cho sinh viên sử dụng pháp luật để bảo vệ hữu hiệu quyền lợi của mình.

Học phần 10

Tên học phần: *Xã hội học đại cương*

Mã học phần: DLH1582

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Xã hội học đại cương cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về xã hội học: Đối tượng, chức năng, cơ cấu tri thức của xã hội học và mối quan hệ giữa xã hội học với các khoa học xã hội nhân văn khác. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của xã hội học với tư cách là một khoa học độc lập, liên ngành và thực nghiệm. Trang bị các khái niệm và phạm trù cơ bản của xã hội học: Con người và xã hội, Hành động xã hội, tương tác xã hội và quan hệ xã hội; Cơ cấu xã hội và các khái niệm liên quan; Quyền lực, bất bình đẳng và phân tầng xã hội; Lệch lạc và kiểm soát xã hội; Văn hóa, xã hội hóa

và biến đổi xã hội. Giới thiệu khái quát các phương pháp và kỹ thuật cơ bản của một cuộc nghiên cứu thực nghiệm xã hội học. Sau khi học xong, sinh viên hiểu được vị trí, vị thế và vai trò của mình trong hệ thống các quan hệ với cá nhân, nhóm xã hội, tổ chức xã hội, các tầng lớp và các giai cấp xã hội trong xã hội tổng thể. Từ đó, giáo dục cho sinh viên các kỹ năng, thái độ học tập, nghiên cứu và đạo đức nghề nghiệp để có trách nhiệm với phát triển bản thân, cộng đồng và xã hội.

Học phần 11

Tên học phần: Khoa học môi trường

Số tín chỉ: 02

Mã học phần: QLH1132

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Khoa học môi trường cung cấp những kiến thức chung có liên quan đến khoa học môi trường như các khái niệm, các thành phần chính của môi trường, các nguyên lý sinh thái vận dụng vào khoa học môi trường, tài nguyên thiên nhiên và tài nguyên nhân văn. Những kiến thức cơ bản của khoa học môi trường như ô nhiễm môi trường và quản lý môi trường – tài nguyên, dân số, các nhu cầu sống của con người (lương thực - thực phẩm và vệ sinh an toàn thực phẩm, nhà ở, văn hóa – xã hội, ...), vai trò của con người trong hệ sinh thái, mối liên hệ của con người với tài nguyên thiên nhiên và môi trường sống, biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Học phần cung cấp kỹ năng tự học, làm việc độc lập, làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình. Học phần cũng giúp người học hình thành giá trị và trách nhiệm cá nhân và khả năng tự học tập, bồi dưỡng, tích lũy kiến thức, tự hoàn thiện, phát triển nghề nghiệp và trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.

Học phần 12

Tên học phần: Tâm lý học đại cương

Mã học phần: QLH1332

Số TC: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tâm lý học đại cương kế thừa những chương trình tâm lý học trong và ngoài nước, chọn lọc những tri thức cơ bản, cập nhật, bổ sung những tri thức mới cho phù hợp với đối tượng học là sinh viên năm thứ nhất trường Trường Du lịch – Đại học Huế. Học phần Tâm lý học đại cương trang bị cho sinh viên nền tảng kiến thức về tâm lý học đại cương như: đối tượng, nhiệm vụ, chức năng, nguyên tắc phương pháp nghiên cứu của tâm lý học; Bản chất hiện tượng tâm lý con người; Những cơ sở tự nhiên, cơ sở xã hội của tâm lý người; Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; hoạt động nhận thức; Tình cảm; Ý chí; Nhân cách và sự hình thành phát triển nhân cách. Học phần tâm lý học đại cương làm nền tảng cho sinh viên tiếp tục nghiên cứu các học phần cơ sở ngành khác có liên quan như: Tâm lý học sư phạm, tâm lý học tội phạm, tâm lý học xã hội.

Học phần này có vai trò quan trọng trong việc hình thành, phát triển khả năng tư duy, hình thành kỹ năng nghiên cứu tài liệu một cách khoa học; hình thành kỹ năng kiểm soát các xúc cảm; hình thành, phát triển kỹ năng nhận diện các hiện tượng tâm lý và áp dụng các tri thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Học phần giúp người học thể hiện giá trị và trách nhiệm cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến và hoàn thiện bản thân, trách nhiệm với nghề nghiệp, doanh nghiệp và xã hội.

Học phần 13

Tên học phần: Ngoại ngữ cơ bản 1

Mã học phần: DCU1103

Số TC: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Ngoại ngữ cơ bản 1 gồm 3 tín chỉ với số tiết lý thuyết trên lớp là 45 tiết bao gồm phần giảng bài của giáo viên (25 tiết), các bài tập hoạt động theo nhóm, theo cặp của sinh viên trên lớp (20 tiết) và 135 tiết tự học của sinh viên.

Chương trình được giảng dạy theo giáo trình LIFE –Elementary (A1-A2). Student's book with online workbook by John Hughes, Helen Stephenson, Paul Dummett; National Geographic Learning, Cengage Learning.

(giáo trình cho sinh kèm theo bài tập cùng với đĩa CD) từ Unit 1 đến Unit 10.

Nội dung chính của học phần này là cung cấp cho sinh viên những hoạt động để rèn luyện 4 kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, và viết ở dạng cơ bản. Với 10 bài của học phần tiếng Anh cơ bản, sinh viên không những được thực hành 4 kỹ năng qua các dạng bài tập phong phú mà còn được tập trung rèn luyện phần ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp cơ bản.

Học phần 14

Tên học phần: Ngoại ngữ cơ bản 2

Mã học phần: DCU1112

Số TC: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Ngoại ngữ cơ bản 2 gồm 2 tín chỉ với số tiết lý thuyết trên lớp là 30 tiết bao gồm phần giảng bài của giáo viên, các hoạt động theo nhóm, theo cặp của sinh viên trên lớp và 90 tiết tự học của sinh viên.

Chương trình được giảng dạy theo giáo trình LIFE – Elementary (A1-A2) và Pre-Intermediate (A2-B1). Student's book with online workbook by John Hughes, Helen Stephenson, Paul Dummett; National Geographic Learning, Cengage Learning.

(sách học cho sinh viên và bài tập cùng với đĩa CDs, Videos) từ đơn vị bài 11 đến bài 12 (Giáo trình A1-A2 + bài 1 đến bài 4 (Giáo trình A2-B1).

Nội dung chính của học phần này là cung cấp cho sinh viên những hoạt động để rèn luyện 4 kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, và viết ở dạng cơ bản và được phát triển, nâng cao từ học phần tiếng Anh cơ bản 1. Với 6 bài của học phần tiếng Anh cơ bản 2, sinh viên không những được thực hành 4 kỹ năng qua các dạng bài tập phong phú mà còn được tập trung rèn luyện phần ngữ âm. Phần ngữ pháp được lồng ghép qua các dạng bài tập sử dụng các thì, các cấu trúc cơ bản của tiếng Anh.

Học phần 15

Tên học phần: Ngoại ngữ cơ bản 3

Mã học phần: DCU1122

Số TC: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Ngoại ngữ cơ bản 3 gồm 2 tín chỉ với số tiết lý thuyết trên lớp là 30 tiết bao gồm phần giảng bài của giáo viên, các hoạt động theo nhóm, theo cặp của sinh viên trên lớp và 90 tiết tự học của sinh viên.

Chương trình được giảng dạy theo giáo trình LIFE – Pre-Intermediate (A2-B1). Student's book with online workbook by John Hughes, Helen Stephenson, Paul Dummett; National Geographic Learning, Cengage Learning.

Giáo trình gồm các bài học (6 Units) cùng bài tập kèm đĩa CDs và Videos) từ đơn vị bài 1 đến bài 6.

Nội dung chính của học phần này là cung cấp cho sinh viên những hoạt động để rèn luyện 4 kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc và viết ở dạng cơ bản và nâng cao. Với 6 bài của học phần tiếng Anh cơ bản 3, sinh viên không những được thực hành 4 kỹ năng qua các dạng bài tập phong phú mà còn được tập trung rèn luyện phần ngữ âm. Phần ngữ pháp

được lồng ghép qua các bài đọc, dạng bài tập sử dụng các thì cơ bản của tiếng Anh, động từ khiếm khuyết, các loại câu đơn và câu phức trong Tiếng Anh, các dạng câu chủ động và bị động, câu điều kiện,...

Học phần 16

Tên học phần: *Ngoại ngữ chuyên ngành 1*

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: *ICT2173*

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Ngoại ngữ chuyên ngành 1 giúp sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về các từ vựng và thuật ngữ chuyên ngành trong ngành du lịch số. Học phần này bao gồm 3 đơn vị học trình, giúp sinh viên hiểu và tiếp thu được các từ vựng, nâng cao kỹ năng giao tiếp, viết và đọc các tài liệu chuyên ngành trong lĩnh vực số. Sinh viên sẽ học các nội dung liên quan đến chuyên ngành du lịch số, mỗi một chương sẽ trình bày một nội dung liên quan đến ngành đồng thời phát triển cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho sinh viên.

Thông qua học phần này, sinh viên sẽ phát triển kỹ năng nghe, nói, đọc, viết các tài liệu thuật ngữ chuyên ngành du lịch số. Người học sẽ có khả năng áp dụng kiến thức đã học để thực hiện việc giao tiếp, đọc tài liệu, nghe và viết các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành du lịch số.

Đồng thời, người học sẽ hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm gồm hình thành thái độ nghiêm túc, tham gia hoạt động học tập, thảo luận và thuyết trình bằng tiếng Anh về các vấn đề liên quan đến du lịch số. Chất lượng và sự tham gia tích cực sẽ được đánh giá và tính vào điểm môn học.

Học phần 17

Tên học phần: *Ngoại ngữ chuyên ngành 2*

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: *ICT2183*

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Ngoại ngữ chuyên ngành 2 giúp sinh viên nắm vững kiến thức chuyên sâu hơn về các từ vựng và thuật ngữ chuyên ngành trong ngành công nghệ thông tin và du lịch số. Học phần này bao gồm 3 đơn vị học trình, giúp sinh viên hiểu và tiếp thu được các từ vựng, nâng cao kỹ năng giao tiếp, viết và đọc các tài liệu chuyên ngành trong lĩnh vực số. Sinh viên sẽ học các nội dung liên quan đến chuyên ngành du lịch số, mỗi một chương sẽ trình bày một nội dung liên quan đến ngành đồng thời phát triển cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho sinh viên.

Thông qua học phần này, sinh viên sẽ phát triển kỹ năng nghe, nói, đọc, viết các tài liệu thuật ngữ chuyên ngành du lịch số. Người học sẽ có khả năng áp dụng kiến thức đã học để thực hiện việc giao tiếp, đọc tài liệu, nghe và viết các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành du lịch số.

Đồng thời, người học sẽ hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm gồm hình thành thái độ nghiêm túc, tham gia hoạt động học tập, thảo luận và thuyết trình bằng tiếng Anh về các vấn đề liên quan đến du lịch số. Chất lượng và sự tham gia tích cực sẽ được đánh giá và tính vào điểm môn học.

Học phần 18

Tên học phần: *Ngoại ngữ nâng cao*

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: *ICT2493*

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Ngoại ngữ nâng cao trang bị những kiến thức chuyên sâu hơn và nâng cao hơn về ngữ pháp tiếng Anh, các từ vựng và thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành trong ngành công nghệ thông tin và du lịch số. Học phần này bao gồm 3 đơn vị học trình, giúp sinh viên hiểu và tiếp thu được các thuật ngữ chuyên ngành, rèn luyện kỹ năng nghe và nói, đọc và viết các tài liệu chuyên ngành trong lĩnh vực công nghệ số. Sinh viên sẽ học các nội dung liên quan đến chuyên ngành công nghệ thông tin và du lịch số, mỗi một chương sẽ trình bày một nội dung liên quan đến một chủ đề trong ngành, đồng thời nâng cao phát triển cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh cho sinh viên.

Thông qua học phần này, sinh viên sẽ phát triển và nâng cao kỹ năng nghe, nói, đọc, viết các tài liệu thuật ngữ chuyên ngành công nghệ thông tin và du lịch số. Người học sẽ có khả năng áp dụng kiến thức đã học để thực hiện việc giao tiếp, đọc tài liệu, nghe và viết các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành, phục vụ việc học tập và nghiên cứu cho các học phần thuộc khối ngành, thành thạo kỹ năng phân tích, xử lý và giải quyết các vấn đề bằng tiếng Anh liên quan đến công nghệ thông tin và du lịch số.

Đồng thời, sinh viên sẽ hình thành thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, khả năng tự học tập, tự chủ thời gian, bồi dưỡng, cập nhật, tích lũy kiến thức, nâng cao trình độ, và hình thành năng lực tự lực, độc lập, chủ động học tập suốt đời, tìm kiếm, nắm bắt cơ hội, định hướng và phát triển nghề nghiệp.

Học phần 19.1

Tên học phần: Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp cơ bản)

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: DHD1143

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tiếng Pháp cơ bản gồm 3 tín chỉ với số tiết lý thuyết trên lớp là 45 tiết bao gồm phần giảng bài của giáo viên (26 tiết), các bài tập hoạt động theo nhóm, theo cặp của sinh viên trên lớp (16 tiết) và 16 tiết tự học của sinh viên. Kiểm tra giữa và cuối kỳ gồm 3 tiết. Nội dung chính của học phần này là cung cấp cho sinh viên những hoạt động để rèn luyện 4 kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, và viết ở dạng cơ bản. Với 12 bài của học phần tiếng Pháp cơ bản, sinh viên không những được thực hành 4 kỹ năng qua các dạng bài tập phong phú mà còn được tập trung rèn luyện phần ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp cơ bản

Học phần 19.2

Tên học phần: Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung cơ bản)

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: DHD1143

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tiếng Trung cơ bản nhằm rèn luyện và phát triển kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết đạt chuẩn A1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và chuẩn trình độ Tiếng Trung quốc tế HSK. Tài liệu giảng dạy được chọn từ nguồn giáo trình Hán ngữ quốc tế, được biên soạn theo phong cách khoa học nghiêm cẩn nhưng không kém phần sinh động tự nhiên và hài hước. Nội dung mỗi bài học là các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống, như lao động, công việc, trường học, giải trí, được lồng ghép với các yếu tố học thuật văn hóa, nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ và văn hóa cơ bản, hỗ trợ cho việc tự học, tự nghiên cứu và nâng cao kiến thức, nhằm góp phần vào khối kiến thức và kỹ năng chung cho ngoại ngữ ứng dụng vào lĩnh vực du lịch.

Học phần 19.3

Tên học phần: Ngoại ngữ 2 (Tiếng Nhật cơ bản)

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: DHD1143

Mô tả văn tắt nội dung học phần:

Học phần Tiếng Nhật cơ bản gồm 3 tín chỉ với số tiết lý thuyết trên lớp là 45 tiết bao gồm phần giảng bài của giáo viên (32 tiết), các bài tập hoạt động theo nhóm, theo cặp của sinh viên trên lớp (10 tiết) và 10 tiết tự học của sinh viên. Kiểm tra giữa và cuối kỳ gồm 3 tiết. Nội dung chính của học phần này là cung cấp cho sinh viên những hoạt động để rèn luyện 4 kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết ở dạng cơ bản và có thể viết đúng, đủ, thuộc lòng những chữ Hán ở trình độ sơ cấp. Học phần này sử dụng giáo trình IRODORI – Tiếng Nhật trong đời sống, có tổng 18 bài cơ bản. Từng bài sẽ nêu ra các chủ đề khác nhau liên quan tới đời sống tại Nhật Bản. Với rất nhiều chủ đề phong phú về đời sống hằng ngày tại Nhật Bản, sinh viên không chỉ học được ngôn ngữ Nhật mà còn có thể làm quen với đời sống và văn hoá Nhật Bản.

Học phần 19.4

Tên học phần: *Ngoại ngữ 2 (Tiếng Hàn cơ bản)*

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: DHD1143

Mô tả văn tắt nội dung học phần:

Học phần Tiếng Hàn cơ bản gồm có 3 tín chỉ với số tiết trên lớp là 45 tiết, trong đó bao gồm 25 tiết là phần bài giảng của giáo viên, 17 tiết là thực hành bài tập và các hoạt động thảo luận theo nhóm, theo cặp của sinh viên trên lớp, 3 tiết kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ. Và có 19 tiết là phần tự học của sinh viên. Nội dung chính của học phần này là cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản cùng với hoạt động thực hành để rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, và viết ở dạng cơ bản. Học phần này sử dụng giáo trình Vitamin Korean 1 từ chương 1 đến 4 có tổng 12 bài cơ bản, sinh viên không những được luyện phát âm, học từ vựng, ngữ pháp mà còn được rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các dạng bài tập tương ứng với từng kỹ năng.

Học phần 20

Tên học phần: *Cơ sở văn hóa Việt Nam*

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: DLH2033

Mô tả văn tắt nội dung học phần:

Học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản cần thiết để hiểu về văn hóa Việt Nam, bao gồm khái niệm cơ bản về văn hóa và văn hóa học, định vị và tiến trình văn hóa Việt Nam, hiểu rõ về tính đồng đại và lịch đại của các thành tố trong hệ thống văn hóa Việt Nam để từ đó vận dụng vào trong phát triển du lịch. Học phần giúp sinh viên hình thành các kỹ năng phát hiện, phân tích, đánh giá giải quyết vấn đề, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và cập nhật kiến thức, kỹ năng làm việc nhóm đồng thời giúp sinh viên hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm thể hiện phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp, năng lực tự học, tích lũy kiến thức, hoàn thiện bản thân, hiểu và tôn trọng các giá trị văn hóa truyền thống của quốc gia, vùng miền, thực hiện trách nhiệm trong việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, nhất là trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay.

Học phần 21

Tên học phần: *Kinh tế học ứng dụng*

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: DLH1603

Mô tả văn tắt nội dung học phần:

Nội dung của học phần chủ yếu tập trung tìm hiểu về các khái niệm thị trường, cung - cầu, co giãn của cầu và cung, hành vi người tiêu dùng và doanh nghiệp liên quan đến sản

xuất, chi phí, lợi nhuận, từ đó giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về cơ chế hoạt động của thị trường và hình thành giá cả sản phẩm. Hơn nữa, học phần này còn đi vào phân tích các loại cấu trúc thị trường khác nhau và nghiên cứu thất bại thị trường để thấy được ưu nhược điểm của cơ chế thị trường và từ đó nhìn nhận được vai trò điều tiết của chính phủ trong nền kinh tế, các chính sách kinh tế vĩ mô chủ yếu (chính sách tài khoá, chính sách tiền tệ, chính sách thu nhập và chính sách kinh tế đối ngoại), từ đó có thể vận dụng đối chứng các chính sách trong từng giai đoạn nền kinh tế đang thực hiện. Phân biệt rõ tổng sản phẩm quốc dân (GNP), tổng sản phẩm quốc nội (GDP), biết cách tính các chỉ tiêu kinh tế khác, từ đó vận dụng tính các chỉ tiêu đó trong thực tiễn Việt Nam. Hiểu được bản chất tổng cung, tổng cầu, mức cung tiền, mức cầu tiền, thất nghiệp, lạm phát, lợi thế tuyệt đối, lợi thế tương đối, tỷ giá hối đoái và cán cân thanh toán quốc tế; Từ đó vận dụng trong thực tiễn để đánh giá, phân tích được thực tiễn vấn đề kinh tế đang diễn ra.

Học phần 22

Tên học phần: *Phương pháp nghiên cứu trong du lịch*

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: EMM3193

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Phương pháp nghiên cứu trong du lịch bao gồm 3 đơn vị học trình giúp sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về quá trình thực hiện nghiên cứu, cách thức tiếp cận và tiêu chí lựa chọn chủ đề, nội dung và phương pháp nghiên cứu trong du lịch, yêu cầu, cấu trúc và phương pháp trình bày báo cáo nghiên cứu.

Thông qua học phần này, sinh viên sẽ phát triển kỹ năng tư duy độc lập ban đầu về cách thức tiếp cận vấn đề nghiên cứu, xây dựng đề cương khoa học rõ ràng và sử dụng các phương pháp phù hợp để giải quyết các mục tiêu nghiên cứu đặt ra. Biết vận dụng một cách phù hợp các công cụ và phương pháp phân tích đảm bảo tính khoa học và độ tin cậy của một đề tài nghiên cứu.

Đồng thời, người học sẽ hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm gồm hình thành thái độ nghiêm túc, tham gia hoạt động học tập, thảo luận và thuyết trình về các vấn đề liên quan đến nghiên cứu khoa học. Chất lượng và sự tham gia tích cực sẽ được đánh giá và tính vào điểm môn học.

Học phần 23

Tên học phần: *Tổng quan du lịch*

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: DLH2503

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tổng quan du lịch nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về du lịch, lịch sử hình thành, các khái niệm, loại hình du lịch, xu hướng phát triển du lịch trên thế giới, các loại hình kinh doanh trong du lịch, các lý thuyết liên quan đến cung – cầu trong du lịch. Hiểu rõ các dạng tài nguyên và các nguồn lực cấu thành nên sản phẩm du lịch. Nắm được các yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động trong du lịch. Hiểu được các tác động của du lịch đối với điểm đến, kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường cũng như các công tác quy hoạch phát triển du lịch và tổ chức, quản lý của ngành du lịch. Giúp cho người học hiểu rõ và vận dụng một cách sáng tạo và phù hợp trong việc giải quyết một số vấn đề của phát triển và kinh doanh du lịch, nâng cao trách nhiệm xã hội, đảm bảo hài hoà các lợi ích phát triển du lịch. Ngoài ra, học phần này còn giúp sinh viên hình thành các kỹ năng và năng lực phẩm chất nghề nghiệp sau này như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, quan sát, phân tích và giải quyết các vấn đề, hiểu và tôn trọng các bên liên quan trong kinh doanh du lịch.

Học phần 24

Tên học phần: *Marketing du lịch*

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: EMM3113

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Marketing du lịch thuộc lĩnh vực nghiên cứu thị trường và nghệ thuật kinh doanh nhằm trang bị cho người học các kiến thức, chính sách, phương pháp và nghệ thuật trong marketing kinh doanh du lịch (theo nghĩa rộng bao gồm du lịch, khách sạn, nhà hàng, lễ hành, lễ hội, sự kiện, công nghệ giải trí...) và điểm đến du lịch. Trên cơ sở hiểu biết và nhận dạng các đặc tính riêng biệt của ngành du lịch dịch vụ, học phần Marketing du lịch giúp cho người học hình thành và phát triển các kỹ năng vận dụng một cách linh hoạt và phù hợp các công cụ, phương pháp và nghệ thuật marketing trong hoạt động của một tổ chức, đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch phù hợp các đặc trưng riêng biệt của sản phẩm và môi trường marketing du lịch.

Học phần 25

Tên học phần: *Quản trị học*

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: EMM3263

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị học cung cấp cho sinh viên khái niệm và bản chất của quản trị; Nhà quản trị, Môi trường quản trị; Các lý thuyết quản trị (Cổ điển và hiện đại); Các chức năng quản trị: hoạch định, tổ chức, điều khiển, kiểm tra. Một số kiến thức mới về quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị đổi mới, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của doanh nghiệp. Học phần này là nền tảng cho sinh viên khi thực hiện học tập, nghiên cứu các hoạt động quản trị khác trong doanh nghiệp như nhân sự, tài chính, sản xuất, chiến lược...

Học phần 26

Tên học phần: *Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp*

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: QKN3172

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trang bị cho người học bức tranh tổng quát về hành trình khởi nghiệp sáng tạo. Chương trình giảng dạy cho sinh viên cách thức xác định cơ hội, phát triển cơ hội, đánh giá và hành động để biến cơ hội thành những sản phẩm hoặc dịch vụ mới nhằm mang lại những giá trị tiên phong phục vụ đời sống con người. Học phần được thiết kế để sinh viên được thực hành và trải nghiệm kiến thức về hành trình khởi nghiệp sáng tạo, đó là hành trình tìm kiếm, khám phá, hành động và là quá trình lặp lại. Việc áp dụng tư duy thực hành hiệu quả và tư duy kiến tạo sẽ giúp sinh viên tự phát triển năng lực bản thân, tự định hướng nghề nghiệp, phát triển năng lực và tâm thế người làm chủ, để từ đó họ có thể kiến tạo ra những doanh nghiệp mới hoặc là hạt nhân đổi mới trong môi trường, tổ chức và doanh nghiệp hiện hữu. Khả năng “suy nghĩ như người khởi nghiệp” và “hành động như những nhà sáng tạo” là những kỹ năng thiết yếu mang lại thành công cho người lao động ở tất cả các ngành công nghiệp, và được xem là công cụ hiệu quả giúp các cá nhân vượt trội tại nơi làm việc, tạo ra sự khác biệt về năng lực và thành công trong tương lai.

Học phần 27

Tên học phần: *Lịch sử Việt Nam*

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: QLH4183

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Lịch sử Việt Nam trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và hệ thống về lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc cho đến giai đoạn hiện nay. Từ thời kỳ nguyên thủy, đến thời dựng nước; trải qua thời kỳ hơn 1000 năm Bắc thuộc, các triều đại phong kiến Việt Nam: Thời Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, Hồ, Tây Sơn, triều Nguyễn,... và giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội hiện nay. Học phần giúp sinh viên hiểu biết đầy đủ về đất nước, con người và văn hóa Việt Nam trong quá trình hình thành và phát triển. Học phần giúp sinh viên hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội, với đất nước trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

Học phần 28

Tên học phần: Pháp luật về thương mại điện tử

Số tín chỉ: 02

Mã học phần: ICT4242

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Pháp luật về thương mại điện tử trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về những vấn đề đặc trưng của Thương mại điện tử như: khái quát Thương mại điện tử (định nghĩa, đặc điểm, vai trò, các loại hình kinh doanh thương mại điện tử, an ninh thương mại điện tử...). Bên cạnh đó, sinh viên cũng sẽ được tiếp cận và tìm hiểu các vấn đề liên quan đến pháp luật thương mại điện tử như cách thức xác lập hợp đồng qua mạng, chữ ký điện tử, thực hiện hợp đồng (giao hàng, cung ứng dịch vụ), thanh toán, giải quyết tranh chấp phát sinh trong thương mại điện tử. Ngoài ra, sinh viên còn có thể nắm vững những quy định của pháp luật về thương mại điện tử và vận hành thuần thục trong các doanh nghiệp hiện nay.

Học phần 29

Tên học phần: Kỹ năng tư duy sáng tạo và phản biện

Số tín chỉ: 02

Mã học phần: EMM3582

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung của học phần bao gồm 5 chương, giới thiệu những vấn đề cơ bản về tư duy và kỹ năng tư duy, các nguyên lý, quy trình và thủ thuật để hình thành thói quen và phát triển tư duy theo hướng sáng tạo, đa diện, rõ ràng và thuyết phục.

Thông qua chuỗi các hoạt động học tập chủ động và trải nghiệm linh hoạt, gồm: động não (brainstorming), học dựa trên vấn đề (problem-based learning), thảo luận từng cặp (Think-pair-share), hoạt động nhóm (group-based learning) với các bước kiến tập, nghiên cứu trường hợp, viết báo cáo chiêm nghiệm và thuyết trình... người học sẽ được rèn luyện các kỹ năng quan trọng như: kỹ năng tự chủ trong đánh giá và đánh thức năng lực của bản thân, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thấu cảm (nghiên cứu thực tiễn, phỏng vấn đối tượng, dân thân), kỹ năng xác định và giải quyết vấn đề, kỹ năng xây dựng và phát triển ý tưởng, kỹ năng thuyết trình và phản biện...

Học phần cũng được lồng ghép các nội dung định hướng về phát triển bản thân, cộng đồng và ngành nghề, giúp người học có thái độ trân trọng các giá trị cốt lõi của bản thân, tôn trọng sự khác biệt và có ý thức xây dựng tập thể/cộng đồng vừa đa dạng vừa thống nhất. Từ đó, người học sẽ hình thành được nội động lực để không ngừng học tập, thói quen tư duy giải quyết hoặc đổi mới các vấn đề một cách sáng tạo, cũng như sử dụng hiệu quả

tiềm năng trí tuệ của bản thân trong công việc và cuộc sống; hướng đến năng lực tự chủ, thích ứng tốt với những yêu cầu ngày càng cao và đa dạng của thị trường lao động.

Học phần 30

Tên học phần: *Du lịch số*

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: ICT3433

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Du lịch số sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong du lịch, từ các khái niệm chung đến các lĩnh vực cụ thể như: khách sạn, nhà hàng, hoạt động đặt tour... Học phần góp phần nâng cao kiến thức công nghệ cho sinh viên, cũng như có khả năng vận dụng các kiến thức đã học trong phát triển kinh tế, xã hội về du lịch. Ngoài ra, học phần giúp sinh viên thành thạo hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 31

Tên học phần: *Hệ sinh thái du lịch thông minh*

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: ICT3453

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Hệ sinh thái du lịch thông minh là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở của ngành. Học phần giúp sinh viên thành thạo các kỹ năng phân tích, đánh giá và quản lý các vấn đề liên quan đến hệ sinh thái du lịch thông minh; đồng thời hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 32

Tên học phần: *Giao dịch thương mại số*

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: ICTT3443

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Giao dịch thương mại số trang bị cho sinh viên những kiến thức về thương mại số, giao dịch thương mại số, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội cũng như cơ sở pháp lý của thương mại số. Ngoài ra, học phần còn cung cấp các kỹ năng cho sinh viên như các kỹ năng làm việc nhóm hay làm việc độc lập và các năng lực tư duy nhìn nhận những vấn đề đa diện và kỹ năng phát hiện, phân tích, phản biện vấn đề trong môi trường thương mại số. Ngoài ra, học phần giúp sinh viên có thể đạt được những thái độ và tinh thần làm việc nghiêm túc và chuyên nghiệp; tinh thần cầu thị để trau dồi bản thân cũng như tuân thủ pháp luật của nhà nước trong mối tương quan với hoà nhập toàn cầu.

Học phần 33

Tên học phần: *Quản trị cơ sở dữ liệu du lịch*

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: ICT4503

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị cơ sở dữ liệu du lịch cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu quan hệ, hệ quản trị cơ sở dữ liệu. Ngoài ra, học phần này còn giúp sinh viên thành thạo các kỹ năng về quản trị người sử dụng và cấp quyền truy cập cơ sở dữ liệu cho người sử dụng; quản trị cơ sở dữ liệu với sự hỗ trợ của phpMyAdmin; quản

trị bằng với sự hỗ trợ của phpMyAdmin. Ngoài ra, học phần này còn cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng liên quan đến các câu lệnh truy vấn có cấu trúc SQL. Học phần này giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản liên quan đến cơ sở dữ liệu trước khi học học phần Xây dựng website thương mại điện tử.

Học phần 34

Tên học phần: *Xây dựng website thương mại điện tử*

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: ICT4373

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Xây dựng website thương mại điện tử cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xây dựng website thương mại điện tử bao gồm khái niệm và quy trình hoạt động của website thương mại điện tử. Người học sẽ được hướng dẫn cài đặt và sử dụng WordPress và WooCommerce để tạo ra một website thương mại điện tử, đồng thời học cách cấu hình và tùy chỉnh giao diện của website để phù hợp với các trường hợp áp dụng thực tế trong lĩnh vực thương mại điện tử.

Thông qua học phần này, sinh viên sẽ phát triển kỹ năng phân tích, lập kế hoạch, và triển khai xây dựng website thương mại điện tử đồng thời có khả năng áp dụng kiến thức đã học để thực hiện việc xây dựng website thương mại điện tử từ đầu đến cuối, bao gồm trình bày sản phẩm/dịch vụ, giao kết hợp đồng, thanh toán và dịch vụ sau bán hàng.

Đồng thời, người học phải có thái độ nghiêm túc, tham gia hoạt động học tập, thảo luận và thuyết trình về các vấn đề liên quan đến xây dựng website thương mại điện tử. Chất lượng và sự tham gia tích cực sẽ được đánh giá và tính vào điểm môn học.

Học phần 35

Tên học phần: *Quản lý hệ thống thông tin du lịch*

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: ICT4253

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Quản lý hệ thống thông tin du lịch là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về quản lý hệ thống thông tin du lịch và tập trung nghiên cứu những xu hướng áp dụng hệ thống thông tin để nâng cao hiệu quả kinh doanh và chất lượng dịch vụ khách hàng trong doanh nghiệp du lịch. Học phần giúp sinh viên thành thạo các kỹ năng phân tích, đánh giá lựa chọn và quản lý hệ thống thông tin trong kinh doanh du lịch; đồng thời hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 36

Tên học phần: *Phân tích thiết kế hệ thống thông tin du lịch*

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: ICT4233

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Phân tích thiết kế hệ thống thông tin du lịch cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về hệ thống – hệ thống thông tin; tìm hiểu các phương pháp khảo sát hiện trạng của một hệ thống thông tin, các giai đoạn phân tích chức năng của hệ thống và các kiến thức cơ bản liên quan đến xây dựng mô hình tổ chức dữ liệu trước khi học học phần Quản trị cơ sở dữ liệu du lịch. Ngoài ra, học phần này còn giúp sinh viên có các kỹ năng xây dựng biểu đồ chức năng nghiệp vụ (BFD), biểu đồ luồng dữ liệu (DFD), và mô hình thực thể mối quan hệ (mô hình ER) đồng thời có các năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp, bản thân.

Học phần 37

Tên học phần: *Thanh toán điện tử*

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: *ICT4303*

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Thanh toán điện tử giúp sinh viên tiếp cận với kiến thức và quy trình liên quan đến thanh toán trực tuyến. Trong học phần này, sinh viên sẽ được tìm hiểu về các hình thức thanh toán điện tử, cơ chế hoạt động, và ứng dụng trong thương mại điện tử. Sinh viên sẽ được hướng dẫn về các dịch vụ thanh toán điện tử phổ biến như PayPal, Stripe, và các cổng thanh toán khác. Qua đó, họ sẽ hiểu cách tích hợp các hình thức thanh toán này vào các trang web thương mại điện tử để tăng tính tiện lợi và an toàn cho người dùng. Ngoài ra, sinh viên cũng sẽ tìm hiểu về các vấn đề liên quan đến bảo mật thanh toán trực tuyến như mã hóa dữ liệu và các biện pháp bảo vệ thông tin cá nhân của khách hàng.

Thông qua học phần này, sinh viên sẽ phát triển khả năng áp dụng kiến thức về thanh toán điện tử vào các trường hợp thực tế trong lĩnh vực kinh doanh trực tuyến. Họ sẽ được đánh giá dựa trên khả năng phân tích và giải quyết vấn đề, đồng thời có thể đề xuất các giải pháp tối ưu cho việc thanh toán an toàn và hiệu quả.

Đồng thời, sinh viên cần thể hiện tinh thần học tập nghiêm túc và tích cực tham gia vào hoạt động học tập, thảo luận và thuyết trình về các vấn đề liên quan đến thanh toán điện tử. Sự tham gia tích cực và chất lượng đóng vai trò quan trọng trong đánh giá và đạt điểm học phần.

Học phần 38

Tên học phần: *Truyền thông số*

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: *ICT4363*

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Truyền thông số trang bị những kiến thức cơ bản về truyền thông bao gồm tổng quan về truyền thông; truyền thông đại chúng, các đặc điểm của đối tượng sử dụng phương tiện truyền thông, các đặc điểm của ngành công nghiệp truyền thông, trình độ hiểu biết về phương tiện truyền thông (Media Literacy) và xu hướng thị trường truyền thông; các giai đoạn phát triển của công nghệ truyền thông; truyền thông kỹ thuật số và các vấn đề công nghệ truyền thông; tác động của các phương tiện truyền thông mới trong kinh doanh du lịch. Học phần tập trung nghiên cứu những xu hướng ứng dụng truyền thông kỹ thuật số trong các ngành liên quan đến du lịch để nâng cao trải nghiệm của du khách, quản lý điểm đến, hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch, dịch vụ và các trung gian phân phối du lịch.

Thông qua học phần này, sinh viên sẽ rèn luyện được các kỹ năng nhận diện, phân tích, đánh giá, phản biện, vận dụng sáng tạo kiến thức chuyên môn về công nghệ truyền thông trong kinh doanh du lịch; có kỹ năng chuyên môn, phân tích, tổng hợp, hoạch định chiến lược ứng dụng các phương tiện truyền thông mới trong kinh doanh du lịch, đồng thời có kỹ năng đánh giá để giải quyết những vấn đề thực tế liên quan đến chiến lược ứng dụng truyền thông kỹ thuật số trong kinh doanh du lịch; và xây dựng tư duy đổi mới, sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới trong lĩnh vực du lịch. Ngoài ra, học phần giúp hình thành năng lực thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau, tự học tập, tích lũy kiến thức, vận dụng linh hoạt các kiến thức liên quan đến truyền thông kỹ thuật số trong du lịch vào môi trường kinh doanh du lịch điện tử; và tiếp nhận sự cần thiết của đạo đức nghề nghiệp, có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp.

Học phần cung cấp các kiến thức cơ sở giúp sinh viên có thể tiếp tục nghiên cứu các học phần như Quản lý hệ thống thông tin du lịch, Thanh toán điện tử, Kinh doanh lữ hành trực tuyến, Quản trị quan hệ khách hàng trực tuyến. Đồng thời, cung cấp kiến thức nền tảng để sinh viên tiếp thu kiến thức của các học phần của các chuyên ngành Kinh doanh số và Marketing số, cụ thể như Quản trị thương hiệu trực tuyến, Kinh doanh số trong du lịch, Marketing số trong du lịch.

Học phần 39

Tên học phần: Đại lý lữ hành trực tuyến

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: QLH3453

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần gồm 5 chương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đại lý lữ hành trực tuyến/Online Travel Agency (OTA): tổng quan về OTA, khái quát về website của đại lý lữ hành trực tuyến; đặc điểm kinh doanh đại lý lữ hành trực tuyến và vị trí việc làm tại OTA; nghiệp vụ OTA và quản lý chất lượng sản phẩm đại lý lữ hành trực tuyến. Đồng thời cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về quảng bá, tư vấn và bán (trực tuyến) cho khách du lịch các dịch vụ và các chương trình du lịch; đặt giữ chỗ các dịch vụ, soạn thảo các tài liệu, nhận thanh toán trực tuyến và quản lý chất lượng sản phẩm đại lý lữ hành trực tuyến. Học phần giúp sinh viên thành thạo các kỹ năng mềm cần thiết trong du lịch và hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 40

Tên học phần: Quản trị doanh nghiệp số

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: ICT4513

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị doanh nghiệp số cung cấp các kiến thức liên quan đến khái niệm, thuật ngữ, cấu trúc và quản trị doanh nghiệp số. Các nội dung này tập trung trình bày và giới thiệu các vấn đề cần lưu ý như hạ tầng công nghệ, tài chính và nhân sự của doanh nghiệp số. Hơn nữa, sinh viên sẽ được tiếp cận cách thức quản trị một số loại hình doanh nghiệp số phổ biến. Ngoài ra, học phần cũng trình bày và phân tích những tình huống cụ thể trong lĩnh vực du lịch.

Nhờ vậy, sinh viên sẽ phát triển kỹ năng phân tích, lập kế hoạch và phát triển các nguồn lực nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến quản trị doanh nghiệp số. Hơn nữa, sinh viên có thể hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 41

Tên học phần: An ninh thương mại điện tử

Số tín chỉ: 3

Mã học phần: ICT4413

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần An ninh thương mại điện tử trang bị các kiến thức lý thuyết và nghiên cứu về vấn đề an ninh cho các hệ thống thương mại điện tử và những nguy cơ đe dọa an ninh thương mại điện tử từ đó tìm hiểu các giải pháp công nghệ và khung pháp lý đảm bảo an ninh trong thương mại điện tử. Học phần cũng giúp sinh viên thành thạo các kỹ năng mềm cần thiết và hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, phát triển và vận dụng

kỹ năng tư duy chiến lược, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 42

Tên học phần: *Quản trị quan hệ khách hàng trực tuyến*

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: ICT4283

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Quản trị quan hệ khách hàng trực tuyến (eCRM) là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức ngành. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về CRM (Quản trị quan hệ khách hàng); Mô hình kỹ thuật số và khách hàng kỹ thuật số; Marketing kỹ thuật số và eCRM; Thiết kế trải nghiệm kỹ thuật số và gia tăng lượt traffic trên website; và lập kế hoạch, triển khai CRM trong doanh nghiệp. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ được tiếp cận với các bài tập nghiên cứu tình huống (case study) để có thể hiểu hơn về hiệu quả hoạt động và vai trò của việc áp dụng CRM, Marketing kỹ thuật số và eCRM vào hoạt động của doanh nghiệp du lịch.

Thông qua học phần này, sinh viên sẽ rèn luyện được các kỹ năng nhận diện, phân tích, đánh giá, phản biện, vận dụng sáng tạo kiến thức chuyên môn về CRM, Marketing kỹ thuật số và eCRM trong kinh doanh thông minh và kinh doanh du lịch; kỹ năng chuyên môn, phân tích, tổng hợp, hoạch định chiến lược ứng dụng CRM, Marketing kỹ thuật số và eCRM trong kinh doanh du lịch, đồng thời có kỹ năng đánh giá để giải quyết những vấn đề thực tế liên quan đến chiến lược ứng dụng CRM, Marketing kỹ thuật số và eCRM; Xây dựng tư duy đổi mới, sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới trong lĩnh vực du lịch. Bên cạnh đó, sinh viên được trau dồi các năng lực thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức; vận dụng linh hoạt các kiến thức liên quan đến CRM, Marketing kỹ thuật số và eCRM trong du lịch vào môi trường kinh doanh du lịch điện tử; và tiếp nhận sự cần thiết của đạo đức nghề nghiệp, có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp.

Học phần cung cấp các kiến thức ngành giúp sinh viên có thể tiếp tục nghiên cứu các học phần như Quản lý hệ thống thông tin du lịch, Phân tích thiết kế hệ thống thông tin du lịch, Quản trị cơ sở dữ liệu du lịch. Đồng thời, cung cấp kiến thức nền tảng để sinh viên tiếp thu kiến thức của các học phần của các chuyên ngành Kinh doanh số và Marketing số, cụ thể như Quản trị thương hiệu trực tuyến, Kinh doanh số trong du lịch, Marketing số trong du lịch.

Học phần 43

Tên học phần: *Thiết kế đồ họa trong du lịch*

Số tín chỉ: 02

Mã học phần: EMM3662

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Thiết kế đồ họa trong du lịch bao gồm 6 chương, giới thiệu những kiến thức cơ bản về tư duy thiết kế cùng các khái niệm, nguyên lý, quy trình, công cụ, thao tác cơ bản để ứng dụng thiết kế đồ họa trong ấn phẩm truyền thông, quảng bá về du lịch.

Thông qua chuỗi các hoạt động học tập chủ động và trải nghiệm linh hoạt, gồm: động não (brainstorming), nghiên cứu trường hợp (casestudy), học dựa trên vấn đề (problem-based learning), thảo luận từng cặp (Think-pair-share), hoạt động nhóm (group-based learning) với các bước kiến tập, thực hành thiết kế đồ họa ứng dụng và thuyết trình... người học sẽ được rèn luyện các kỹ năng quan trọng như: kỹ năng thấu cảm (nghiên cứu thực tiễn và dân thân), kỹ năng xác định và giải quyết vấn đề, kỹ năng xây dựng và phát triển ý

tưởng sáng tạo, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông, kỹ năng thuyết trình và phản biện...

Học phần cũng được lồng ghép các nội dung định hướng về phát triển bản thân và ngành nghề, giúp người học củng cố nội động lực để không ngừng học tập, rèn luyện thói quen tư duy giải quyết hoặc đổi mới các vấn đề một cách sáng tạo, cũng như sử dụng hiệu quả tiềm năng trí tuệ của bản thân và các nguồn lực xung quanh trong công việc và cuộc sống; hướng đến năng lực tự chủ, thích ứng tốt với những yêu cầu ngày càng cao và đa dạng của thị trường lao động.

Học phần 44

Tên học phần: *Chiến lược kinh doanh trong du lịch*

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: QKN3473

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Chiến lược kinh doanh trong du lịch cung cấp những kiến thức, những khái niệm cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược, giúp sinh viên có được những kiến thức cần thiết để có thể bắt đầu nghiên cứu các chương tiếp theo. Đề cập những nội dung và kỹ thuật phân tích đánh giá môi trường kinh doanh của doanh nghiệp, làm cơ sở cho việc phân tích và hoạch định chiến lược trong du lịch. Làm rõ sứ mạng và mục tiêu mà một tổ chức du lịch theo đuổi. Cung cấp cho sinh viên những kỹ thuật phân tích và xây dựng các chiến lược kinh doanh trong tổ chức du lịch. Đề cập các vấn đề liên quan công tác triển khai và kiểm soát chiến lược của doanh nghiệp du lịch.

Học phần 45

Tên học phần: *Quản trị bán hàng*

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: EMM4243

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị bán hàng chứa đựng những nội dung bao gồm: các khái niệm cơ bản về bán hàng và quản trị bán hàng (các vai trò, bản chất, các phương thức bán hàng...) xây dựng kế hoạch bán hàng chi tiết (nghiên cứu, xác định mục tiêu, tổ chức thực hiện và kiểm tra bán hàng); các kỹ thuật trong hoạt động bán và chăm sóc khách hàng; Cách thức tổ chức và quản trị nhân sự đối với hoạt động bán hàng; Thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động bán hàng.

Học phần 46

Tên học phần: *Quan hệ báo giới*

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: EMM4453

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quan hệ báo giới trang bị cho sinh viên những kiến thức về báo chí, về vai trò trong việc thiết lập mối quan hệ với giới truyền thông. Bên cạnh đó, sinh viên còn được trang bị các kỹ năng trong việc xây dựng mối quan hệ với báo chí, kỹ năng soạn thảo thông cáo báo chí, viết bài PR, quy trình tổ chức họp báo, trả lời phỏng vấn trước báo giới đồng thời các kỹ năng trong việc xử lý khủng hoảng truyền thông trong các doanh nghiệp du lịch. Ngoài ra, học phần giúp sinh viên thành thạo hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 47

Tên học phần: Sáng tạo nội dung truyền thông số

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: ICT4553

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Sáng tạo nội dung truyền thông số trang bị cho sinh viên những kiến thức về các công cụ viết nội dung trên nền tảng số, vai trò của sáng tạo nội dung trong du lịch điện tử, giới thiệu một số công thức phục vụ hiệu quả việc sáng tạo nội dung trên nền tảng số. Bên cạnh đó, sinh viên còn được trang bị các kỹ năng viết nội dung trên các nền tảng số phục vụ cho hoạt động du lịch, kỹ năng lập kế hoạch để viết nội dung hiệu quả và kỹ năng viết nội dung truyền thông khi doanh nghiệp khủng hoảng. Ngoài ra, học phần giúp sinh viên thành thạo hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 48

Tên học phần: Quản trị quan hệ công chúng

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: ICT4523

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Quản trị quan hệ công chúng là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức ngành. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về tổng quan về quan hệ công chúng; quan hệ công chúng ứng dụng; lập kế hoạch chiến lược quan hệ công chúng; và quan hệ công chúng chiến lược.

Bên cạnh đó, sinh viên sẽ rèn luyện được các kỹ năng nhận diện, phân tích, đánh giá, phản biện, vận dụng sáng tạo kiến thức chuyên môn về quản trị quan hệ công chúng trong kinh doanh du lịch; có kỹ năng chuyên môn, phân tích, tổng hợp, hoạch định chiến lược ứng dụng các hoạt động quan hệ công chúng chiến lược trong kinh doanh du lịch, đồng thời có kỹ năng đánh giá để giải quyết những vấn đề thực tế liên quan đến chiến lược ứng dụng quản trị quan hệ công chúng trong kinh doanh du lịch; và xây dựng tư duy đổi mới, sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới trong lĩnh vực du lịch. Ngoài ra, học phần giúp hình thành năng lực thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau, tự học tập, tích lũy kiến thức, vận dụng linh hoạt các kiến thức liên quan đến quản trị quan hệ công chúng vào môi trường kinh doanh du lịch; và tiếp nhận sự cần thiết của đạo đức nghề nghiệp, có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp.

Học phần cung cấp các kiến thức nền tảng để sinh viên tiếp thu kiến thức của các học phần của các chuyên ngành Kinh doanh số và Marketing số, cụ thể như Quản trị thương hiệu trực tuyến, Marketing số trong du lịch, Quan hệ báo giới, Sáng tạo nội dung truyền thông.

Học phần 49

Tên học phần: Quản trị marketing du lịch

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: EMM3283

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị marketing du lịch cung cấp các khái niệm và quan điểm về quản trị marketing, quá trình quản trị marketing trong môi trường ngành công nghiệp du lịch cho người học. Các nội dung chính tập trung vào các kiến thức và kỹ năng phân tích các cơ hội thị trường và tiên đoán nhu cầu thị trường du lịch, lựa chọn thị trường khách du lịch mục tiêu, định vị thị trường, hoạch định chiến lược marketing du lịch, lập kế hoạch marketing du lịch, quản trị chiến lược marketing mix (bao gồm chiến lược phát triển sản phẩm, chiến

lược giá, chiến lược kênh phân phối, chiến lược truyền thông marketing tích hợp, chiến lược bán hàng, chiến lược marketing trực tiếp và chiến lược marketing online), lập kế hoạch tiến độ và nguồn lực, tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát các chương trình marketing du lịch chiến lược.

Học phần 50

Tên học phần: Truyền thông mạng xã hội trong du lịch

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: EMM3693

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Truyền thông mạng xã hội trong du lịch trang bị cho sinh viên những kiến thức về hoạt động marketing sử dụng các phương tiện truyền thông mạng xã hội hiện đang được sử dụng rộng rãi trên thị trường, đặc biệt là ngành du lịch. Học phần giúp sinh viên nắm bắt các kiến thức và thành thạo các kỹ năng cần thiết để sử dụng công cụ mạng xã hội thực hiện truyền thông cho doanh nghiệp. Sinh viên sẽ được trang bị kiến thức và kỹ năng để hiểu và tham gia vào cách mà mạng xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày, cả trong lĩnh vực cá nhân và doanh nghiệp.

Trong thời đại số hóa ngày nay, truyền thông mạng xã hội đã trở thành một phần không thể thiếu trong việc truyền tải thông tin, tạo dựng thương hiệu và tương tác với khách hàng. Học phần này sẽ giúp sinh viên có các kỹ năng sử dụng hiệu quả truyền thông xã hội phổ biến như Facebook, Instagram, Twitter, Tiktok và YouTube, giúp học viên hiểu rõ về cách chúng hoạt động và cách tận dụng tối đa tiềm năng của chúng. Ngoài ra, học phần này cũng sẽ trang bị cho sinh viên các kỹ năng cần thiết để xây dựng một chiến lược truyền thông mạng xã hội thành công. Sinh viên sẽ tìm hiểu về việc tạo nội dung hấp dẫn, quản lý cộng đồng trực tuyến, phân tích dữ liệu và đo lường hiệu quả của chiến dịch truyền thông mạng xã hội. Bằng cách tham gia học phần này, học viên sẽ trở thành những chuyên gia trong lĩnh vực truyền thông mạng xã hội, sẵn sàng áp dụng kiến thức và kỹ năng để thành công trong các lĩnh vực quảng cáo, marketing, PR và doanh nghiệp trực tuyến.

Học phần 51

Tên học phần: Quản lý khủng hoảng truyền thông

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: EMM3613

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản lý khủng hoảng truyền thông cung cấp những kiến thức cơ bản về khủng hoảng và quản trị khủng hoảng, các giai đoạn chủ yếu của quá trình quản trị khủng hoảng và các biện pháp, các kỹ thuật xử lý khủng hoảng. Sinh viên sẽ áp dụng kiến thức và kỹ năng để có thể xử lý và quản trị khủng hoảng truyền thông cho một tổ chức.

Trong khóa học này, sinh viên sẽ được giới thiệu với khái niệm về khủng hoảng truyền thông và tầm quan trọng của việc có một kế hoạch khủng hoảng chi tiết và hiệu quả. Sinh viên sẽ học cách đánh giá tình hình, phân tích nguy cơ, và xác định những thông điệp cần truyền tải trong thời gian khẩn cấp.

Học phần cung cấp kiến thức về việc tạo lập một đội ngũ quản lý khủng hoảng, bao gồm việc xác định vai trò và trách nhiệm của từng thành viên, cách làm việc với các bên liên quan và cơ quan chức năng trong việc giải quyết khủng hoảng. Sinh viên sẽ được hướng dẫn về cách xây dựng kế hoạch truyền thông khẩn cấp, từ việc lập danh sách liên hệ cho đến việc lên lịch phát sóng hoặc phát hành thông cáo báo chí.

Một phần quan trọng của khóa học là việc tìm hiểu các trường hợp thực tế về các khủng hoảng truyền thông trong quá khứ và cách mà các tổ chức đã ứng phó với chúng.

Điều này giúp sinh viên hình dung rõ hơn về những thách thức và cơ hội trong việc quản lý khủng hoảng truyền thông.

Học phần 52

Tên học phần: *Hành vi khách hàng du lịch*

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: EMM3573

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Hành vi khách hàng du lịch là một học phần thuộc lĩnh vực nghiên cứu thị trường và nghệ thuật kinh doanh nhằm trang bị cho người học các kiến thức, chính sách, phương pháp và nghệ thuật trong kinh doanh du lịch, bao gồm yếu tố ảnh hưởng đến hành vi của khách hàng du lịch, quá trình ra quyết định của khách hàng du lịch, các phương pháp nghiên cứu hành vi khách hàng du lịch, các chiến lược marketing áp dụng cho các đoạn thị trường du lịch, các phương pháp đạt được sự thỏa mãn của khách hàng, các xu hướng du lịch, và cách thức khách hàng sử dụng công nghệ thông tin và giao tiếp trong du lịch. Trên cơ sở đó, học phần hành vi khách hàng du lịch giúp cho người học hình thành và phát triển các kỹ năng vận dụng một cách linh hoạt và phù hợp các công cụ, phương pháp và nghệ thuật làm hài lòng khách hàng du lịch trong hoạt động của một tổ chức, đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch phù hợp các đặc trưng riêng biệt của sản phẩm du lịch và môi trường du lịch.

Học phần 53

Tên học phần: *Quản trị thương hiệu trực tuyến*

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: ICT3543

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị thương hiệu trực tuyến cung cấp các kiến thức liên quan đến thương hiệu trực tuyến. Các nội dung giới thiệu khái niệm, thuật ngữ và kế hoạch để xây dựng thương hiệu trực tuyến. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ được làm quen với các vấn đề trong việc phát triển thương hiệu trực tuyến từ cả lý thuyết và thực tiễn.

Nhờ vậy, sinh viên được rèn luyện kỹ năng phân tích, lập kế hoạch và chiến lược nhằm nâng cao vị thế thương hiệu trực tuyến trong lĩnh vực du lịch. Hơn nữa, sinh viên có thể hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 54

Tên học phần: *Kênh phân phối điện tử trong du lịch*

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: ICT4093

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Kênh phân phối điện tử trong du lịch là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản và nâng cao về các vấn đề liên quan đến kênh phân phối điện tử trong kinh doanh du lịch, vai trò và ứng dụng của kênh phân phối điện tử trong kinh doanh du lịch. Học phần giúp sinh viên thành thạo các kỹ năng phân tích, đánh giá lựa chọn và quản lý kênh phân phối điện tử trong du lịch; đồng thời hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 55

Tên học phần: *Kinh doanh số trong du lịch*

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: ICT3463

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Kinh doanh số trong du lịch cung cấp các kiến thức liên quan đến quản lý kinh doanh số và xây dựng, thực hiện, đánh giá các chiến lược kinh doanh số. Các nội dung này trình bày và giới thiệu cách thức các doanh nghiệp quản lý các nguồn lực và tạo ra các chiến lược để đạt được lợi thế cạnh tranh trong lĩnh vực kinh doanh số. Sinh viên sẽ được làm quen với các vấn đề kinh doanh số từ cả lý thuyết và thực tiễn. Ngoài ra, học phần cũng tập trung phân tích các hoạt động kinh doanh số trong lĩnh vực du lịch.

Nhờ vậy, sinh viên sẽ rèn luyện các kỹ năng phân tích, lập kế hoạch kinh doanh số trong lĩnh vực du lịch. Hơn nữa, sinh viên có thể hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 56

Tên học phần: Marketing số trong du lịch

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: ICT3483

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Marketing số trong du lịch giúp sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về marketing số trong thời đại công nghệ 4.0. Học phần này bao gồm 3 đơn vị học trình, giúp sinh viên hiểu về khái niệm và cách thức thực hiện các công cụ marketing số phổ biến hiện nay. Sinh viên sẽ học các nội dung liên quan đến marketing số, khách hàng số, các công cụ marketing số cũng như cách lên kế hoạch marketing số trong tương lai. Bên cạnh đó, sinh viên cũng sẽ biết cách thực hiện và lựa chọn các công cụ marketing phù hợp với chiến lược trong thực tế.

Thông qua học phần này, sinh viên sẽ phát triển kỹ năng phân tích, lập kế hoạch, và triển khai kế hoạch marketing số. Người học sẽ có khả năng áp dụng kiến thức đã học để thực hiện việc lập kế hoạch marketing số từ bước đầu tiên phân tích hình hình, xác định mục tiêu, lên chiến lược, sử dụng các công cụ phù hợp cho đến thực hiện và kiểm soát một kế hoạch hoàn chỉnh.

Đồng thời, người học sẽ hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm gồm hình thành thái độ nghiêm túc, tham gia hoạt động học tập, thảo luận và thuyết trình về các vấn đề liên quan đến marketing số. Chất lượng và sự tham gia tích cực sẽ được đánh giá và tính vào điểm môn học.

Học phần 57

Tên học phần: Quản trị hệ thống phân phối trực tuyến

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: ICT4273

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị hệ thống phân phối trực tuyến cung cấp các lý thuyết và nghiên cứu hệ thống phân phối trực tuyến, chọn lựa thành viên trung gian, quản lý các thành viên trong hệ thống và đánh giá mức độ hoàn thành của hệ thống phân phối trực tuyến. Học phần cũng giúp sinh viên thành thạo các kỹ năng mềm cần thiết và hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, phát triển và vận dụng kỹ năng tư duy chiến lược, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 58

Tên học phần: Marketing công cụ tìm kiếm

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: ICT3473

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Marketing công cụ tìm kiếm cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện chiến lược marketing hiệu quả dựa trên các công cụ tìm kiếm. Sinh viên sẽ hiểu rõ về cách sử dụng các công cụ tìm kiếm như Google, Bing và các nền tảng tìm kiếm khác để tối ưu hoá hiển thị website thương mại điện tử trên kết quả tìm kiếm.

Thông qua học phần này, sinh viên sẽ phát triển khả năng phân tích, lập kế hoạch và triển khai các chiến lược marketing dựa trên công cụ tìm kiếm. Họ sẽ học cách nghiên cứu từ khóa, tối ưu hoá nội dung website, tạo các chiến dịch quảng cáo và theo dõi hiệu quả của các hoạt động marketing này.

Ngoài ra, sinh viên sẽ được đào tạo về cách sử dụng các công cụ phân tích website để đo lường và đánh giá hiệu quả chiến dịch marketing. Họ sẽ học cách theo dõi lưu lượng truy cập, tương tác của khách hàng và các chỉ số quan trọng khác để điều chỉnh chiến lược marketing một cách linh hoạt và đáp ứng nhu cầu của thị trường. Đồng thời, sự nghiêm túc, tích cực tham gia vào hoạt động học tập, thảo luận và thuyết trình về các vấn đề liên quan đến marketing công cụ tìm kiếm sẽ được đánh giá và tính vào điểm môn học.

Học phần 59

Tên học phần: Thực tập nghiệp vụ 1

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: DHD4173

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Thực tập nghiệp vụ 1 sẽ được thực hiện tại doanh nghiệp với các phần việc: quan sát và nắm rõ quy trình làm việc tại doanh nghiệp. Thông qua học phần, sinh viên sẽ có những hiểu biết thực tế về công việc tại các doanh nghiệp du lịch như: nhà hàng và khách sạn, cách thức vận hành. Sinh viên sẽ tham gia vào công việc thực tế tại doanh nghiệp và các vị trí tương ứng theo sự phân công của bộ phận quản lý trực tiếp. Qua đó, sinh viên sẽ rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng quan sát và xử lý tình huống trong lĩnh vực kinh doanh du lịch, đồng thời hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm khi thể hiện thái độ làm việc chuyên nghiệp, chấp hành kỷ luật lao động và an toàn, chuyên cần.

Học phần 60

Tên học phần: Thực tập nghiệp vụ 2

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: DHD4183

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Thực tập nghiệp vụ 2 sẽ được thực hiện tại doanh nghiệp với các phần việc: quan sát và nắm rõ quy trình làm việc tại doanh nghiệp du lịch. Thông qua học phần, sinh viên sẽ có những hiểu biết thực tế về công việc tại các doanh nghiệp du lịch như: nhà hàng và khách sạn, cách thức vận hành. Sinh viên sẽ tham gia vào công việc thực tế tại doanh nghiệp và các vị trí tương ứng theo sự phân công của bộ phận quản lý trực tiếp. Qua đó, sinh viên sẽ rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng quan sát và xử lý tình huống trong lĩnh vực kinh doanh du lịch, đồng thời hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm khi thể hiện thái độ làm việc chuyên nghiệp, chấp hành kỷ luật lao động và an toàn, chuyên cần.

Học phần 61

Tên học phần: *Thực tập quản lý*

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: DHD4193

Mô tả văn tắt nội dung học phần:

Học phần Thực tập quản lý sẽ bố trí, sắp xếp cho sinh viên tham gia làm việc trực tiếp tại các cơ quan quản lý Nhà nước, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch để rèn luyện và nắm bắt được quy trình quản lý, hoạt động cơ bản của cơ quan, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch; nắm bắt các kỹ năng cơ bản về nghề nghiệp... thông qua các hoạt động cụ thể tại đơn vị được bố trí thực tập. Trên cơ sở đó sinh viên sẽ có được các kiến thức cơ bản về các hoạt động quản lý trong lĩnh vực du lịch nói chung và một số lĩnh vực có liên quan như marketing, tổ chức sự kiện, quan hệ công chúng... Đồng thời xây dựng và hoàn thiện các kỹ năng quan sát, giao tiếp, xử lý tình huống...; rèn luyện tinh thần làm việc kỷ luật, chuyên cần và có tác phong, thái độ phục vụ chuyên nghiệp, tận tình...

Học phần 62

Tên học phần: *khóa luận tốt nghiệp*

Số tín chỉ: 07

Mã học phần: DHD5157

Mô tả văn tắt nội dung học phần:

Khóa luận tốt nghiệp là công trình nghiên cứu độc lập của sinh viên. Đây là một học phần quan trọng nhằm đánh giá kiến thức, năng lực của sinh viên đã tích lũy trong suốt quá trình học tập tại trường. Học phần yêu cầu sinh viên thực hiện các nghiên cứu về một số các vấn đề về phát triển du lịch của quốc gia, vùng và địa phương, cũng như các nghiên cứu liên quan đến kinh doanh của doanh nghiệp du lịch – dịch vụ, lý hành và hướng dẫn du lịch. Trong đó, một số nội dung sinh viên cần thực hiện: giới thiệu về tổ chức, doanh nghiệp, địa phương; tìm hiểu thực trạng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, tình hình phát triển du lịch địa phương; phân tích vấn đề nghiên cứu liên quan đến nội dung nghiên cứu, và đề xuất các giải pháp giúp giải quyết các vấn đề trên.

Học phần 63

Tên học phần: *Chuyên đề tốt nghiệp*

Số tín chỉ: 05

Mã học phần: DHD5165

Mô tả văn tắt nội dung học phần:

Chuyên đề tốt nghiệp là công trình nghiên cứu độc lập của sinh viên. Đây là một học phần quan trọng nhằm đánh giá kiến thức, năng lực của sinh viên đã tích lũy trong suốt quá trình học tập tại trường. Học phần yêu cầu sinh viên thực hiện các nghiên cứu về một số các vấn đề về phát triển du lịch của quốc gia, vùng và địa phương, cũng như các nghiên cứu liên quan đến kinh doanh của doanh nghiệp du lịch – dịch vụ, lý hành và hướng dẫn du lịch. Trong đó, một số nội dung sinh viên cần thực hiện: giới thiệu về tổ chức, doanh nghiệp, địa phương; tìm hiểu thực trạng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, tình hình phát triển du lịch địa phương; phân tích vấn đề nghiên cứu liên quan đến nội dung nghiên cứu, và đề xuất các giải pháp giúp giải quyết các vấn đề trên.

Học phần 64

Tên học phần: *Chuyên đề khách hàng số trong du lịch*

Số tín chỉ: 02

Mã học phần: ICT5422

Mô tả văn tắt nội dung học phần:

Học phần Chuyên đề khách hàng số trong du lịch trang bị cho sinh viên những kiến thức liên quan đến loại khách hàng trên các nền tảng số hiện nay, giới thiệu một số loại khách hàng cũng như hành vi và sở thích của khách hàng trên nền tảng số. Bên cạnh đó, sinh viên còn được trang bị các kỹ năng liên quan đến sử dụng các công cụ để quản lý đối tượng khách hàng số này. Ngoài ra, học phần giúp sinh viên hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

5. Đề cương chi tiết các học phần

Thực hiện theo Quyết định số 1231/QĐ-ĐHH ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành chương trình đào tạo ngành Du lịch điện tử hệ chính quy trình độ đại học sau khi rà soát, cập nhật của Trường Du lịch – Đại học Huế.

6. Đối sánh với các chương trình đào tạo

Du lịch điện tử là một ngành mới, chưa có đơn vị đào tạo nào trong nước đào tạo ngành học này, tuy nhiên đây là ngành học đã và đang được nhiều quốc gia phát triển trên thế giới quan tâm và đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào du lịch. Thực tiễn và kinh nghiệm đào tạo của một số quốc gia trên thế giới về ngành học này sẽ là cơ sở để Trường Du lịch – Đại học Huế phát triển chương trình đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội và tiệm cận với thế giới.

Một số chương trình đào tạo ngành Du lịch điện tử điển hình trên thế giới có thể kể đến như: Chương trình đào tạo Du lịch điện tử trình độ đại học của Đại học Khoa học ứng dụng Salzburg (Salzburg University of Applied Sciences) (Áo) và Chương trình đào tạo bậc đại học thuộc lĩnh vực Du lịch điện tử của Đại học Klaipėda ở Lithuania (Ucraina).

Bảng 2. Bảng đối sánh các chương trình đào tạo cùng ngành Du lịch điện tử

STT	Nội dung	CTĐT ngành Du lịch điện tử - Trường Du lịch	CTĐT ngành Du lịch điện tử của Đại học Klaipėda ở Lithuania (Ucraina),	CTĐT ngành Du lịch điện tử Đại học Khoa học ứng dụng Salzburg (Salzburg University of Applied Sciences) (Áo)
1	Thời gian đào tạo	3,5 - 4 năm	3 năm	3 năm
2	Số tín chỉ	124/167 tín chỉ	135/ 180 tín chỉ (theo hệ thống chuyển đổi tín chỉ của Châu Âu - ECTS)	128/180 tín chỉ
3	Số lượng học phần	64 học phần, 2 thực tập nghiệp vụ, 1 thực tập quản lý, 1 khóa luận, 1 chuyên đề	51 học phần, 1 học phần diễn thuyết, 1 học phần luận văn cử nhân	47 học phần, 2 học phần thực tập, 2 học phần luận văn cử nhân
4	Cấu trúc khung chương	- Học kỳ 1: 6 học phần	- Học kỳ 1: 7 học phần, trong đó có học phần: Quản lý	- Học kỳ 1: 8 học phần, trong đó có học phần: Phương

	trình đào tạo	Trong đó có học phần: Tin học ứng dụng - Học kỳ 2: 9 học phần, trong đó 4 học phần tự chọn, có học phần: Mạng máy tính và Internet, Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, Thực tập nghiệp vụ 1, Pháp luật về thương mại điện tử. - Học kỳ 3: 9 học phần, trong đó có 4 học phần tự chọn, có học phần Marketing du lịch - Học kỳ 4: có 6 học phần và các học phần tự chọn. Sinh viên lựa chọn chuyên ngành. Trong đó có các học phần: Hệ sinh thái du lịch thông minh, Giao dịch thương mại số, Thực tập nghiệp vụ 2 - Học kỳ 5: có 4 học phần bắt buộc và 7 học phần tự chọn. Trong đó có học phần: Xây dựng website thương mại điện tử, Ngoại ngữ chuyên ngành 2. - Học kỳ 6: có 7 học phần, trong đó có học phần: Quản lý hệ thống thông tin du lịch, Thanh toán điện tử, Thực tập quản lý. - Học kỳ 7: có 3 học phần bắt buộc và 6 học phần tự chọn. Trong đó có các học phần như: Phương	thông tin, Tiếng Anh chuyên ngành 1 - Học kỳ 2: 6 học phần, trong đó có học phần Tiếng Anh chuyên ngành 2, Triết học - Học kỳ 3: 7 học phần, trong đó có học phần thực tập du lịch và giải trí 1 và các học phần tự chọn - Học kỳ 4: 6 học phần, trong đó có học phần thực tập du lịch và giải trí 2 và lựa chọn môn học cho chuyên ngành. - Học kỳ 5: Có 5 học phần, trong đó có học phần Marketing du lịch và giải trí, Luận văn cử nhân, Diễn thuyết. - Học kỳ 6: Có 5 học phần bắt buộc và các học phần tự chọn thuộc chuyên ngành Du lịch điện tử như: Nhập môn về du lịch điện tử, Hệ thống quản lý du lịch, Dịch vụ điện tử du lịch, Marketing điện tử, Quản lý dự án du lịch điện tử, Bảo vệ sở hữu trí tuệ và đạo đức.	pháp đổi mới sáng tạo - Học kỳ 2: 9 học phần, trong đó có học phần Marketing du lịch, Kỹ năng thuyết trình, đàm phán và bán hàng, Phương pháp nghiên cứu - Học kỳ 3: 8 học phần, trong đó có học phần: Ứng dụng công nghệ thông tin trong du lịch, Truyền thông và Marketing trong du lịch. Sinh viên lựa chọn chuyên ngành để học. - Học kỳ 4: 7 học phần, trong đó có học phần: Phương pháp nghiên cứu nâng cao. - Học kỳ 5: 9 học phần, trong đó có học phần: Marketing điện tử, quảng cáo và tiếp thị qua website, học phần Thực tập 1. Sinh viên bắt đầu làm Luận văn cử nhân 1. - Học kỳ 6: 10 học phần trong đó có 4 học phần tự chọn. Học phần bắt buộc có: Khởi nghiệp trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ, lập kế hoạch kinh doanh, xây dựng mô hình và lập kế hoạch cho doanh nghiệp, Marketing điện tử và marketing mạng
--	----------------------	---	--	---

		pháp nghiên cứu trong du lịch, Phân tích thiết kế hệ thống thông tin du lịch. - Học kỳ 8: sinh viên làm khóa luận hoặc chuyên đề tốt nghiệp.		xã hội. Sinh viên thực tập 2 và viết Luận văn cử nhân 2.
--	--	---	--	--

Ngoài ra, tại Phần Lan còn có Chương trình Giảng dạy Du lịch Điện tử (eTourism Curriculum), đây là chương trình được thực hiện bởi một mạng lưới các tổ chức giáo dục đại học Phần Lan giảng dạy kinh doanh điện tử trong ngành du lịch và khách sạn. Chương trình giảng dạy bao gồm bảy khóa học trực tuyến. Các khóa học được cung cấp miễn phí cho sinh viên du lịch tại các Đại học Khoa học Ứng dụng Haaga-Helia, Lapland UAS, Karelina UAS, Jyväskylä UAS và Satakunta UAS. Các khóa học cũng có sẵn cho tất cả mọi người thông qua “Open Studies” với một khoản thu phí nhỏ. Ngôn ngữ được dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh. Bảy khóa học trực tuyến bao gồm các học phần cụ thể như sau:

Kinh doanh điện tử trong du lịch và khách sạn (5 tín chỉ ECTS) (năm học đề xuất: sinh viên học vào năm học thứ 2): Khóa học tổng quát này cung cấp cho sinh viên một góc nhìn tổng quát về chủ đề kinh doanh điện tử trong du lịch và khách sạn. Tất cả các chủ đề quan trọng trong lĩnh vực này đều được đề cập, khóa học giúp sinh viên hiểu về nội dung và các mối liên quan giữa các chủ đề kinh doanh điện tử khác nhau, do đó cung cấp một cái nhìn tổng quan về lĩnh vực kinh doanh điện tử trong du lịch và khách sạn.

Quản trị du lịch điện tử (5 tín chỉ ECTS) (năm học đề xuất: sinh viên học vào năm học thứ 3 hoặc 4): Trong suốt khóa học, sinh viên sẽ hiểu được quy mô quản lý chiến lược của một doanh nghiệp điện tử trong kinh doanh du lịch và dịch vụ và có thể sử dụng kiến thức ở mọi bước làm kinh doanh du lịch. Sau khóa học, sinh viên có thể quản lý có trách nhiệm và hoàn thành cơ bản một dự án mua hàng điện tử từ đầu đến cuối. Sinh viên có thể theo dõi các quy trình kinh doanh cả bên trong và bên ngoài tổ chức để tìm kiếm các giải pháp sáng tạo trong các tình huống bất ngờ khi triển khai dự án và chủ động xem xét các thay đổi ở cấp độ toàn cầu. Sinh viên sẽ học cách quan sát, thu thập và phân tích thông tin về du lịch và kinh doanh dịch vụ. Ngoài ra, sinh viên còn học cách sử dụng thông tin kinh doanh trong doanh nghiệp và trong mạng lưới chuỗi giá trị. Đồng thời, hiểu rõ tầm quan trọng của lập kế hoạch nguồn lực doanh nghiệp như một phần của hoạt động kinh doanh.

Hiện thị nội dung trong kinh doanh du lịch trực tuyến (5 tín chỉ ECTS) (năm học đề xuất: sinh viên học vào năm học thứ 2, 3 hoặc 4): Quản lý khả năng hiển thị trực tuyến và sự xuất hiện nội dung hấp dẫn và lôi cuốn là một trong những vấn đề chính trong marketing kỹ thuật số. Trong khóa học này, sinh viên được tìm hiểu các khía cạnh khác nhau của vấn đề này và học cách viết bài, đăng tải và quản lý các nội dung trực tuyến từ góc độ kinh doanh và hiểu tầm quan trọng của các câu chuyện, thông tin sản phẩm, nội dung đa phương tiện và các nội dung trực tuyến khác trong việc thúc đẩy sự xuất hiện trực tuyến cho hoạt động kinh doanh du lịch.

Marketing trực tuyến trong du lịch: Sinh viên sẽ tìm hiểu cách sử dụng Internet trong các hoạt động marketing du lịch. Ngoài ra, sinh viên còn hiểu và biết cách sử dụng các công cụ trực tuyến để đạt được lợi thế tiếp thị và thông tin chi tiết của khách hàng. Sinh viên được tìm hiểu cách mạng xã hội có thể được sử dụng trong hoạt động marketing du lịch và các dịch vụ khách hàng, các kinh nghiệm trước đây từ việc phát triển sản phẩm, dịch vụ khách hàng và quảng cáo được ứng dụng trong môi trường trực tuyến.

Kênh phân phối điện tử trong du lịch (5 tín chỉ ECTS) (năm học đề xuất: sinh viên học vào năm học thứ 2): Khóa học này cung cấp cho sinh viên một góc nhìn rộng về chủ đề kênh phân phối điện tử trong ngành du lịch. Khóa học bao gồm các chủ đề quan trọng trong lĩnh vực này và giúp sinh viên hiểu về các mối liên quan và nội dung đối với bức tranh toàn cảnh về du lịch kỹ thuật số. Trong khóa học, sinh viên sẽ tìm hiểu về quá trình phát triển, vai trò và các đặc trưng của hệ thống phân phối toàn cầu như là các trung gian du lịch và sau khóa học sinh viên sẽ hiểu vai trò và chức năng của các kênh phân phối điện tử trong du lịch. Sinh viên sẽ được trang bị các kỹ năng và kiến thức cần thiết để quản lý kênh phân phối điện tử thành công và những gì cần để lựa chọn kênh phân phối phù hợp cho mục đích kinh doanh hoặc cho mục đích cá nhân. Sinh viên được làm quen với các xu hướng trong tương lai trong phân phối sản phẩm du lịch.

“Gamification” trong marketing du lịch (5 tín chỉ ECTS) (năm học đề xuất: sinh viên học vào năm học thứ 2): Khóa học này cung cấp kiến thức về cách thức thực hiện các yếu tố “gamification” trong kinh doanh du lịch hàng ngày thông qua công nghệ kỹ thuật số. Gamification mở ra những cơ hội mới để thu hút các khách hàng biết về các dịch vụ du lịch và tạo ra cách thức để các doanh nghiệp tăng khả năng giữ chân khách hàng trước chuyến đi, trong chuyến đi và sau chuyến đi. [*“Gamification” là việc ứng dụng các thành phần của Game (kỹ thuật, cách thức, luật chơi và những yếu tố khác...) vào một hoạt động bất kỳ với mục đích tạo động lực & hứng thú cho người dùng, thay đổi nhận thức và khuyến khích họ chủ động tham gia tích cực hơn vào các hoạt động tương tự trong tương lai. Một số hình thức Gamification phổ biến gồm có: hệ thống huy hiệu, bảng xếp hạng, thanh trạng thái thăng tiến...]*

Các ứng dụng và xu hướng tương lai của công nghệ du lịch (năm học đề xuất: từ năm học thứ 2 đến năm học thứ 4): Khóa học này tập trung vào các dịch vụ kỹ thuật số mới trong tương lai nhắm đến đối tượng khách du lịch. Sau khóa học, sinh viên nhận thức được xu hướng của các ứng dụng công nghệ trong kinh doanh du lịch toàn cầu và hiểu được vai trò quan trọng của những đổi mới công nghệ mới trong việc phát triển các khái niệm sản phẩm mới trong kinh doanh du lịch. Sinh viên còn có hiểu biết sâu rộng về các khả năng mà các công nghệ mới có thể cung cấp cho ngành du lịch và có khả năng thiết kế các khái niệm ứng dụng mới dựa trên công nghệ tương lai. Sinh viên có kiến thức cơ bản về quá trình thiết kế và quy trình ứng dụng công nghệ mới trong kinh doanh du lịch.

(Không có chương trình đào tạo cụ thể trên website)

7. Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo

7.1. Các yêu cầu thực hiện chương trình đào tạo

Học phần: là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho sinh viên tích lũy trong quá trình học tập. Kiến thức trong mỗi học phần phải gắn với một mức trình độ theo năm học thiết kế và được kết cấu riêng như một phần của môn học hoặc được kết cấu dưới dạng tổ hợp từ nhiều môn học. Từng học phần phải được ký hiệu bằng một mã riêng do Trường quy định.

Có ba loại học phần: học phần bắt buộc, học phần tự chọn bắt buộc và học phần tự chọn không bắt buộc.

Học kì:

Mỗi năm học có hai học kì chính và một học kì phụ. Mỗi học kì chính có 15 tuần học và từ 2 đến 4 tuần thi trong một đợt thi. Mỗi học kì phụ sẽ có tổ chức trong học kỳ hè.

Khóa học:

Thời gian thiết kế của khóa học đào tạo chính quy ngành Du lịch điện tử là 8 học kì.

Năm đào tạo:

Sau mỗi học kì căn cứ vào số tín chỉ tích lũy (không kể các học phần ngoại ngữ, tự chọn tự do, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng – an ninh và kỹ năng bổ trợ), sinh viên được xếp năm đào tạo như sau:

Năm	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ tư
Số TC	33/40 TC	34/38 TC	35/53 TC	22/36 TC

Thời khóa biểu:

Trước khi học kì mới bắt đầu khoảng 2 tháng, Khoa gửi danh sách các học phần Chương trình đào tạo ngành Du lịch điện tử trong năm học lên Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên. Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên sẽ sắp xếp thời khóa biểu cho các lớp.

7.2. Tổ chức thực hiện hoạt động giảng dạy

7.2.1. Đối với đơn vị đào tạo

Khoa quản lý chuyên môn chịu trách nhiệm rà soát, chủ trì biên soạn đề cương các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành theo đúng khối lượng tín chỉ của chương trình này. Cung cấp danh mục giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo của tất cả các học phần cho Thư viện của Trường và lưu tại văn phòng Khoa. Đầu mỗi học kì, phối hợp cùng các đơn vị thuộc Trường để triển khai kế hoạch đào tạo.

Phân công giảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên (cùng ngành hoặc chuyên ngành liên quan đến học phần) giảng dạy các học phần lý thuyết, cung cấp chương trình chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy.

Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các khối kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn.

7.2.2. Đối với giảng viên

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung Đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp.

- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ bài giảng, nguồn giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho sinh viên để chuẩn bị trước khi lên lớp.

- Tổ chức cho sinh viên các buổi seminar, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ; thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại phòng thực hành và hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch.

- Quan tâm đến phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên trong suốt quá trình giảng dạy và hướng dẫn thực tập, thực hành.

7.2.3. Đối với sinh viên

Phải tự nghiên cứu bài học trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng. Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên. Tự giác trong việc tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi seminar.

- Chủ động, tích cực khai thác các tài liệu trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và làm khóa luận tốt nghiệp. Thực hiện nghiêm túc Quy chế thi, kiểm tra đánh giá.

- Thường xuyên tham gia các hoạt động đoàn thể, câu lạc bộ để rèn luyện kỹ năng giao tiếp, hiểu biết về xã hội và con người.

8. Phương pháp giảng dạy và học tập

Phương pháp giảng dạy và học tập được lựa chọn trên cơ sở đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo nhằm phát triển khả năng khám phá kiến thức, khả năng nhận thức và khả năng kiến tạo ra kiến thức mới của người học. Tùy thuộc vào nội dung từng học phần, giảng viên sử dụng các hình thức dạy học và phương pháp dạy học khác nhau.

Cách thiết kế phương pháp của chương trình đào tạo ngành Du lịch điện tử đi theo hướng phát triển năng lực và quan điểm giáo dục lấy “Người học làm trung tâm”. Kết quả học tập dự kiến sẽ đạt được thông qua phương pháp giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực cho người học bằng sự kết hợp cả hoạt động học tập ở trường và ở nhà.

Các phương pháp giảng dạy đa dạng, bao gồm: Phương pháp thuyết trình, Phương pháp giảng giải - minh họa, Phương pháp gợi mở-vấn đáp, Phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, Phương pháp dạy học hợp tác...

9. Phương pháp kiểm tra đánh giá

Phương pháp đánh giá được Khoa Quản lý sự kiện và Công nghệ truyền thông lựa chọn phù hợp với nội dung học phần và phù hợp với phương pháp dạy và học, đồng thời đảm bảo đo lường được chuẩn đầu ra mà chương trình đào tạo ngành Du lịch điện tử mong muốn người học đạt được.

Qua thực tế triển khai, Khoa Quản lý sự kiện và Công nghệ truyền thông lựa chọn phương thức đánh giá như sau: (tùy tính chất của từng học phần để lựa chọn trọng số phù hợp.)

Đánh giá quá trình (Đánh giá giữa thường xuyên và Đánh giá giữa kì): Trọng số $\leq 50\%$

Đánh giá giữa kì cuối kì: $\geq 50\%$.

Phương pháp kiểm tra đánh giá đa dạng bao gồm nhiều phương pháp khác nhau tùy theo tính chất, yêu cầu của mỗi học phần. Đối với đánh giá quá trình gồm có: Đánh giá chuyên cần, bài tập cá nhân, bài tập nhóm, thực hành, báo cáo. Đối với đánh giá cuối kỳ gồm có: Tự luận, trắc nghiệm, Trắc nghiệm kết hợp với tự luận, Báo cáo thuyết trình, Vấn đáp.

**TUQ. GIÁM ĐỐC
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG DU LỊCH**

Trần Hữu Tuấn